



THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

TỔNG CÔNG TY MAY 10 - CÔNG TY CỔ PHẦN

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100101308 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 15/12/2004, thay đổi lần thứ 12 ngày 22/11/2017)

Địa chỉ: Số 765A đường Nguyễn Văn Linh, phường Sài Đồng, quận Long Biên, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 3827 6923

Fax: (84-24) 3827 6925

Website: <http://www.garco10.com.vn/>

Phụ trách công bố thông tin

Họ tên: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Điện thoại: (84-24) 3827 6923

Fax: (84-24) 3827 6925

MỤC LỤC

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH	4
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	4
2. Cơ cấu tổ chức của Tổng Công ty.....	9
3. Cơ cấu bộ máy quản lý.....	11
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập; Cơ cấu cổ đông.....	14
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng.....	15
7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất.....	20
8. Vị thế của Tổng Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	22
9. Chính sách đối với người lao động.....	24
10. Chính sách cổ tức.....	26
11. Tình hình tài chính.....	26
12. Tài sản.....	30
13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo.....	31
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng.....	35
15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.....	35
16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty.....	35
II. QUẢN TRỊ CÔNG TY	35
1. Hội đồng quản trị.....	35
2. Ban Kiểm soát.....	42
3. Ban Giám đốc.....	45
4. Kế toán trưởng.....	52
5. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty.....	52

HÌNH

Hình 1: Sơ đồ tổ chức của Tổng Công ty.....	9
Hình 2: Sơ đồ bộ máy quản lý.....	12

BẢNG

Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần tại thời điểm 20/11/2017.....	14
Bảng 2: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 20/11/2017.....	15
Bảng 3: Cơ cấu doanh thu theo sản phẩm của Công ty mẹ năm 2015,2016, 09 tháng 2017.....	17
Bảng 4: Cơ cấu doanh thu theo sản phẩm của Công ty hợp nhất năm 2015, 2016, 9 tháng 2017.....	18
Bảng 5: Cơ cấu doanh thu thuần Tổng Công ty mẹ năm 2015 đến 09 tháng đầu năm 2017.....	18
Bảng 6: Cơ cấu doanh thu thuần của Tổng Công ty hợp nhất năm 2015- 09 tháng đầu năm 2017.....	19
Bảng 7: Cơ cấu lợi nhuận gộp của Công ty mẹ năm 2015, 2016 và 09 tháng đầu năm 2017.....	19
Bảng 8: Cơ cấu lợi nhuận gộp của Tổng công ty hợp nhất năm 2015, 2016 và 09 tháng đầu năm 2017.....	20
Bảng 9: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty (theo BCTC kiểm toán riêng).....	20
Bảng 10: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty (theo BCTC hợp nhất).....	21
Bảng 11: Tình hình lao động trong Tổng công ty tại thời điểm 20/11/2017:.....	24
Bảng 12: Mức lương bình quân.....	25
Bảng 13: Tỷ lệ chi trả cổ tức qua các năm.....	26
Bảng 14 : Thời gian khấu hao tài sản cố định hữu hình.....	26
Bảng 15: Thời gian khấu hao tài sản cố định vô hình.....	27
Bảng 16: Chi tiết các khoản vay ngắn hạn của Tổng Công ty.....	27
Bảng 17: Chi tiết các khoản vay dài hạn của Tổng Công ty.....	27
Bảng 18: Số dư các khoản phải thu tại các thời điểm.....	28
Bảng 19: Số dư các khoản phải trả tại các thời điểm.....	28
Bảng 20: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Tổng Công ty.....	29
Bảng 21: Tình hình tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2016.....	30
Bảng 22: Tình hình tài sản tính đến thời điểm 30/09/2017.....	30
Bảng 23 : Số dư chi tiết khoản mục xây dựng cơ bản dở dang tại các thời điểm.....	31
Bảng 24: Kế hoạch sản xuất kinh doanh, cổ tức năm 2017 – 2018:.....	31

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký giao dịch

Tên Công ty:	Tổng Công ty May 10 – Công ty cổ phần
Tên tiếng Anh:	Garment 10 Corporation – Joint Stock Company
Tên giao dịch:	Tổng Công ty May 10 - CTCP
Tên viết tắt:	GARCO 10
Trụ sở chính:	Số 765A, đường Nguyễn Văn Linh, phường Sài Đồng, quận Long Biên, Hà Nội
Điện thoại:	(84-24) 3827 6923
Fax:	(84-24) 3827 6925
Website:	www.garco10.com.vn

Logo Công ty:



Giấy chứng nhận ĐKKD:	Số 0100101308 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 15/12/2004, cấp thay đổi lần thứ 12 ngày 22/11/2017.
Vốn điều lệ đăng ký:	189.000.000.000 đồng (Một trăm tám mươi chín tỷ đồng)
Vốn điều lệ thực góp:	189.000.000.000 đồng (Một trăm tám mươi chín tỷ đồng)
Người đại diện theo pháp luật:	Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền – Chức vụ: Tổng Giám đốc
Ngày trở thành công ty đại chúng:	15/12/2004

Lĩnh vực kinh doanh:

- Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh
 - Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh
 - May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)
 - Chi tiết: Sản xuất các loại quần áo
 - Sản xuất khác chưa được phân vào đâu
 - Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu
 - Giáo dục nghề nghiệp
 - Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu
 - Giáo dục mầm non
 - Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép
 - Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu
 - Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống...
- Sản phẩm/dịch vụ chính: Áo veston, jacket...

1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Mã chứng khoán: M10
- Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch: 18.900.000 cổ phần
- Tổng số chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật và tổ chức đăng ký giao dịch: 939.960 cổ phiếu. Trong đó:
 - ✓ Cổ đông mua cổ phần xử lý do không chào bán hết từ đợt phát hành cổ phần cho cổ đông hiện hữu (39.960 cổ phần) bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm từ ngày 23/12/2016 đến ngày 24/12/2017 theo quy định tại Nghị quyết Hội đồng quản trị số 1514/NQ-HĐQT ngày 23/12/2016.
 - ✓ Cổ đông là cán bộ công nhân viên mua cổ phần từ đợt phát hành ESOP (900.000 cổ phần) bị hạn chế chuyển nhượng trong thời gian 3 năm tính từ ngày 15/09/2017 đến ngày 15/09/2020 theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 1514/NQ-HĐQT ngày 23/12/2016 về việc triển khai phát hành cổ phiếu cho người lao động được lựa chọn năm 2017 và báo cáo kết quả phát hành số 1461/TCTy ngày 26/09/2017 về việc báo cáo kết quả phát hành ESOP.
- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài: Điều lệ của Tổng Công ty May 10 - CTCP không quy định cụ thể giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với Nhà đầu tư nước ngoài. Tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu Tổng Công ty May 10 - CTCP của nhà đầu tư nước ngoài sẽ phải tuân thủ theo quy định tại Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18 tháng 08 năm 2015 về Hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán.

Số lượng cổ phiếu của cổ đông nước ngoài (bao gồm tổ chức và cá nhân) đang nắm giữ tại Tổng Công ty May 10 - CTCP tại thời điểm ngày 20/11/2017 là 0 cổ phần (chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ).

1.3. Quá trình hình thành, phát triển

Tổng công ty May 10 - Công ty cổ phần tiền thân là các công xưởng sản xuất quân trang đặt tại chiến khu Việt Bắc. Các xưởng may ra đời từ năm 1946 để phục vụ bộ đội kháng chiến chống Pháp.

Năm 1956, sau ngày miền Bắc hoàn toàn giải phóng, Bộ Quốc Phòng quyết định chuyển xưởng may quân trang từ chiến khu Việt Bắc, khu Ba, khu Bốn và liên khu Năm tập hợp tại Gia Lâm, Hà Nội và sáp nhập lại thành xưởng May 10. Năm 1961, Xưởng may 10 được chuyển cơ quan chủ quản từ Tổng cục hậu cần sang Bộ Công nghiệp nhẹ và được đổi tên thành Xí nghiệp May 10.

Năm 1992, để phù hợp với cơ chế thị trường và tăng quyền chủ động cho doanh nghiệp, Xí nghiệp may 10 được chuyển đổi tổ chức hoạt động thành Công ty May 10.

Thực hiện chủ trương cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, Công ty May 10 đã được chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần thuộc Tập đoàn Dệt - May Việt Nam theo Quyết định số 105/2004/QĐ-BCN ngày 05/10/2004 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp. Ngày 15/12/2004, Công ty CP May 10 chính thức hoạt động theo hình thức công ty cổ

phần với số vốn điều lệ là 54 tỷ đồng theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100101308 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 15/12/2004.

Năm 2010, Công ty cổ phần May 10 chính thức chuyển sang mô hình Tổng công ty và đổi tên thành “Tổng công ty May 10 - Công ty cổ phần”. Hiện tại, vốn điều lệ của Tổng công ty là 189 tỷ đồng.

Tóm tắt các bước phát triển quan trọng của Tổng công ty May 10 - CTCP:

- Năm 1946** ▪ Thành lập các xưởng may quân trang ở chiến khu Việt Bắc
- Năm 1952** ▪ Hợp nhất các xưởng may quân trang tại chiến khu Việt Bắc thành Xưởng May 10
- Năm 1956** ▪ Chuyển về Gia Lâm – Hà Nội
 - Hợp nhất Xưởng May 10, Xưởng May 40 và xưởng may quân nhu Liên khu V tập kết ra Bắc, lấy tên chung là Xưởng May 10
- Năm 1959** ▪ Xưởng May 10 được vinh dự đón Bác Hồ về thăm ngày 8/1/1959
- Năm 1961** ▪ Đổi tên thành Xí nghiệp May 10 trực thuộc Bộ Công nghiệp nhẹ
- Năm 1992** ▪ Chuyển đổi mô hình hoạt động thành Công ty May 10
- Năm 2005** ▪ Chuyển đổi mô hình hoạt động thành Công ty Cổ phần May 10
- Năm 2010** ▪ Chuyển đổi mô hình thành Tổng Công ty May 10 - CTCP

1.4. Quá trình tăng vốn của Tổng công ty:

Kể từ khi thành lập, Tổng công ty đã trải qua 04 lần tăng vốn. Cụ thể:

- **Lần 1: Tăng vốn điều lệ từ 54.000.000.000 đồng lên 80.000.000.000 đồng**

Cơ sở pháp lý:

- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 1349C/NQ- ĐHĐCĐ ngày 18/06/2009;
- Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 425/UBCK-GCN của Chủ tịch Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 09 tháng 09 năm 2009;
- Báo cáo kết quả chào bán trái phiếu ra công chúng ngày 23/11/2009;
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100101308, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 10/05/2011.

Chi tiết đợt phát hành

Phát hành trái phiếu chuyển đổi

- Thời gian thực hiện: Tháng 9 – 11 năm 2009
- Hình thức phát hành: Phát hành trái phiếu chuyển đổi
- Số lượng phát hành: 260.000 trái phiếu, trong đó:
 - + Chào bán ra công chúng: 243.000 Trái phiếu. Trong đó:

- ✓ Chào bán cho cổ đông hiện hữu: 216.000 Trái phiếu
- ✓ Chào bán cho cán bộ công nhân viên: 27.000 Trái phiếu

+ Chào bán riêng lẻ: 17.000 Trái phiếu

- Giá phát hành: 100.000 VND/Trái phiếu
- Mệnh giá: 100.000 VND/Trái phiếu
- Tổng giá trị chào bán: 26.000.000.000 đồng
- Thời hạn trái phiếu: 01 năm
- Ngày phát hành: 16/10/2009
- Ngày bắt đầu chào bán: 21/09/2009
- Ngày kết thúc chào bán: 19/11/2009.

Chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu

- Ngày chuyển đổi: 16/10/2010
- Số lượng trái phiếu được chuyển đổi thành cổ phiếu: 260.000 trái phiếu.
- Tỷ lệ chuyển đổi: 1: 10 (01 trái phiếu được chuyển đổi thành 10 cổ phiếu)
- Số lượng cổ phần tăng thêm nhờ chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu: 2.600.000 cổ phần.

- **Lần 2: Tăng vốn điều lệ từ 80.000.000.000 đồng lên 100.000.000.000 đồng**

Cơ sở pháp lý:

- ✓ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty May 10 - Công ty cổ phần số 698B/NQ-ĐHĐCD2012 ngày 28/04/2012;
- ✓ Giấy chứng nhận chào bán trái phiếu số 31/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 03/08/2012;
- ✓ Báo cáo kết quả chào bán trái phiếu ra công chúng ngày 16/10/2012;
- ✓ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100101308, đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 04/11/2014.

Chi tiết đợt phát hành

Phát hành trái phiếu chuyển đổi

- Thời gian thực hiện: Tháng 9 năm 2012
- Hình thức phát hành: Phát hành trái phiếu chuyển đổi
- Số lượng phát hành: 200.000 trái phiếu, trong đó:
 - + Cổ đông hiện hữu: 160.000 Trái phiếu
 - + Người lao động: 40.000 Trái phiếu
- Mệnh giá: 100.000 VND/Trái phiếu;
- Giá phát hành: 100.000 VND/Trái phiếu;

- Tổng giá trị chào bán: 20.000.000.000 đồng;
- Thời hạn trái phiếu: 02 năm;
- Ngày phát hành: 17/9/2012;
- Ngày bắt đầu chào bán: 13/08/2012;
- Ngày kết thúc chào bán: 15/10/2012;

Chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu

- Ngày chuyển đổi: 17/9/2014
- Tỷ lệ chuyển đổi: 1:10 (01 trái phiếu được chuyển đổi thành 10 cổ phiếu)
- Số lượng trái phiếu được chuyển đổi thành cổ phiếu: 200.000 trái phiếu.
- Số lượng cổ phần tăng thêm nhờ chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu: 2.000.000 cổ phần.

▪ **Lần 3: Tăng vốn điều lệ từ 100.000.000.000 đồng lên 180.000.000.000 đồng**

Cơ sở pháp lý:

- ✓ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Tổng công ty May 10 - Công ty cổ phần số 584/NQ-ĐHĐCD2016 ngày 05/05/2016;
- ✓ Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng số 75/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 18/ 11/2016;
- ✓ Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng ngày 26/12/2016.
- ✓ Công văn số 04/UBCK-QLCB ngày 03/01/2017 của Ủy Ban Chứng khoán NN về việc chấp thuận kết quả chào bán

Chi tiết đợt phát hành

- Thời gian thực hiện: Tháng 12 năm 2016
- Hình thức phát hành: Phát hành cổ phiếu ra công chúng
- Số lượng cổ phiếu phát hành: 8.000.000 cổ phần
- Mệnh giá: 10.000 VND/cổ phần.
- Giá phát hành: 15.000 đồng/cổ phần
- Đối tượng phát hành: Phát hành cho cổ đông hiện hữu.
- Tỷ lệ phát hành: 10 : 8 (cổ đông hiện hữu 1 cổ phần tương ứng với 01 quyền, 10 quyền được mua 08 cổ phần mới).
- Tổng giá trị chào bán theo mệnh giá: 80.000.000.000 đồng
- Ngày kết thúc chào bán: 24/12/2016

▪ **Lần 4: Tăng vốn điều lệ từ 180.000.000.000 đồng lên 189.000.000.000 đồng**

Cơ sở pháp lý:

- ✓ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty May 10 - Công ty cổ phần số 636/NQ-ĐHĐCĐ ngày 04/05/2017;
- ✓ Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu cho người lao động ngày 26/09/2017
- ✓ Công văn số 6568/UBCK-QLCB của Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước ngày 03/10/2017;
- ✓ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100101308, đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 22/11/2017.
- ✓ Báo cáo kiểm toán vốn ngày 15/12/2017 do Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY kiểm toán.

Chi tiết đợt phát hành

- Thời gian thực hiện: Tháng 9 năm 2017
- Hình thức phát hành: Phát hành cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên
- Số lượng phát hành: 900.000 cổ phần
- Tổng giá trị cổ phần phát hành theo mệnh giá: 9.000.000.000 đồng;
- Đối tượng phát hành: người lao động được lựa chọn
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Giá phát hành: 17.000 đồng/cổ phần;
- Ngày kết thúc chào bán: 12/09/2017

2. Cơ cấu tổ chức của Tổng Công ty

Tổng công ty May 10 được chuyển đổi từ Công ty Nhà nước sang Công ty cổ phần. Hiện cổ đông Nhà nước – Tập đoàn Dệt May Việt Nam nắm giữ 33,82% vốn điều lệ. Mô hình tổ chức của Tổng Công ty gồm: 01 công ty con, hệ thống siêu thị, các xí nghiệp may, khối trường, hệ thống nhà hàng khách sạn và các phòng ban trực thuộc.

Hình 1: Sơ đồ tổ chức của Tổng Công ty



▪ Trụ sở chính của Tổng công ty

Trụ sở chính: Số 765A, đường Nguyễn Văn Linh, Phường Sài Đồng, Quận Long Biên, Hà nội
 Điện thoại: 024-3 8276 923
 Fax: 024-3 8276 925

▪ Công ty con

Công ty TNHH May Phù Đổng

Địa điểm: Hà Nội
Lao động: 170 người
Công suất: 840.000 sản phẩm/năm

▪ **Hệ thống siêu thị**

- Siêu thị M10Mart Long Biên;
- Siêu thị M10Mart Thái Hà;
- Siêu thị M10Mart Bim Sơn;
- Siêu thị M10Mart Hưng Hà;
- Siêu thị M10Mart Hà Quảng.

▪ **Các xí nghiệp may**

- **Xí nghiệp may 2**
Địa điểm: Hà Nội
Lao động: 399 người
Công suất: 6.465.000 sản phẩm/năm
- **Xí nghiệp may 5**
Địa điểm: Hà Nội
Lao động: 332 người
Công suất: 6.465.000 sản phẩm/năm
- **Xí nghiệp may Thái Hà**
Địa điểm: Thái Bình
Lao động: 535 người
Công suất: 3.600.000 sản phẩm/năm
- **Xí nghiệp may Vị Hoàng**
Địa điểm: Nam Định
Lao động: 232 người
Công suất: 700.000 sản phẩm/năm
- **Xí nghiệp may Hà Quảng**
Địa điểm: Quảng Bình
Lao động: 1.139 người
Công suất: 9.600.000 sản phẩm/năm
- **Xí nghiệp may Đông Hưng**
Địa điểm: Thái Bình
Lao động: 357 người
Công suất: 600.000 sản phẩm/năm
- **Xí nghiệp may Hưng Hà**
Địa điểm: Thái Bình
Lao động: 820 người
Công suất: 6.000.000 sản phẩm/năm
- **Xí nghiệp may Bim Sơn**

Địa điểm: Thanh Hoá
Lao động: 702 người
Công suất: 4.200.000 sản phẩm/năm

- ***Xí nghiệp Veston May 10:***

Địa điểm: Hà Nội
Lao động: 402 người
Công suất: 450.000 bộ vest/năm

- ***Trung tâm phát triển sản phẩm***

Nghiên cứu, phát triển các mẫu sản phẩm mới, sản xuất mẫu để đem đi chào hàng.

- ***CN May 10 – CTCP Trung tâm sản xuất công nghệ cao Veston Hưng Hà***

Địa điểm: Hưng Hà - Thái Bình
Lao động: 1.051 người
Công suất: 500.000 bộ veston/năm

▪ **Khối trường**

- ***Trường mầm non May 10***

Trường mầm non May 10 được thành lập cùng với sự ra đời và phát triển của Tổng công ty (trước đây là xưởng may X10) với chức năng chính là nuôi dạy con em cán bộ công nhân viên trong và ngoài Tổng công ty. Mỗi năm, trường nuôi dạy khoảng 400 cháu nhỏ.

- ***Trường cao đẳng Nghệ Long Biên***

Tiền thân là trường đào tạo thuộc Xí nghiệp may 10, sau nhiều lần chuyển đổi, ngày 17 tháng 10 năm 2008, trường được nâng cấp thành Trường cao đẳng nghề Long Biên với diện tích 6.500 m² bao gồm 33 phòng học. Chức năng của trường là nghiên cứu khoa học, tổ chức đào tạo mới, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề cho cán bộ công nhân viên trong Tổng công ty và nhu cầu của xã hội với mục tiêu đào tạo các ngành nghề theo chuẩn quốc tế. Từ khi thành lập tới nay, trường đã đào tạo được trên 13.000 học viên, trong đó có 700 kỹ sư ngành Công nghệ may, tự động hoá, công nghệ thông tin ...

▪ **Khối trung tâm: Bao gồm Trung tâm kinh doanh thương mại và Trung tâm phát triển sản phẩm.**

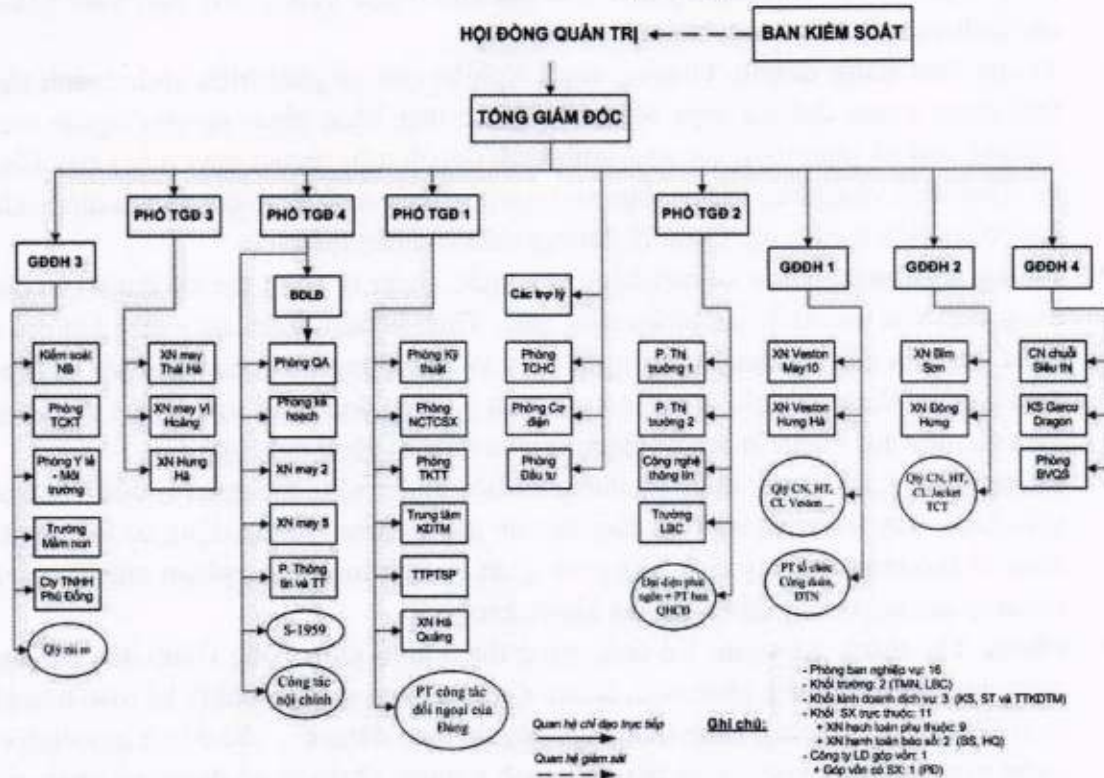
▪ **Các phòng ban chức năng**

Bao gồm 16 phòng ban thực hiện các chức năng tương ứng phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

3. **Cơ cấu bộ máy quản lý**

Hiện tại, Tổng Công ty May 10 - CTCP đang áp dụng theo mô hình tổ chức của Công ty Cổ phần. Mô hình quản trị này được xây dựng dựa trên mục tiêu phát triển chiến lược kinh doanh của Tổng công ty, tuân thủ theo các quy định của Pháp luật Việt Nam và các quy định tại Điều lệ Tổng công ty. Qua quá trình phát triển và kiện toàn, hiện bộ máy quản lý của Tổng Công ty có cơ cấu tổ chức như sau:

Hình 2: Sơ đồ bộ máy quản lý



Đại hội đồng cổ đông

Bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Tổng Công ty, được tổ chức và hoạt động theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Tổng Công ty.

Hội đồng quản trị

Là cơ quan quản lý Tổng Công ty do Đại hội đồng Cổ đông bầu ra, có toàn quyền nhân danh Tổng Công ty để quyết định mọi vấn đề quan trọng liên quan đến mục đích, quyền lợi của Tổng Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông. Hội đồng Quản trị có quyền và nghĩa vụ giám sát Tổng Giám đốc và những người quản lý khác trong Tổng Công ty. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị do Pháp luật và Điều lệ, các Quy chế nội bộ của Tổng Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông quy định.

Ban Kiểm soát

Là cơ quan do Đại hội đồng Cổ đông bầu ra, có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong hoạt động quản lý của Hội đồng Quản trị, hoạt động điều hành kinh doanh của Tổng Giám đốc; trong ghi chép sổ kế toán và báo cáo tài chính. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc.

Ban Tổng Giám đốc

Tổng giám đốc là người điều hành, quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Tổng Công ty, chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao. Các Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc điều hành giúp việc Tổng Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về các nội dung công việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc đã được Tổng Giám đốc ủy quyền theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Tổng Công ty.

Các Phòng nghiệp vụ:

- **Phòng Kế hoạch:** Xây dựng kế hoạch tổng thể của Tổng công ty. Xây dựng và triển khai kế hoạch sản xuất sản phẩm may mặc. Quản lý các hợp đồng hàng gia công. Tổ chức triển khai công tác xuất nhập khẩu hàng hóa. Xác định giá gia công cho tất cả các đơn

- hàng. Quản lý các kho (không bao gồm các kho thuộc TTKDTM). Sản xuất và cung cấp các dịch vụ: giặt, bìa lưng, khoan cổ, nơ cổ.
- **Trung tâm Kinh doanh Thương mại:** Nghiên cứu và phát triển kinh doanh sản phẩm thời trang mang thương hiệu May 10 và các mặt hàng phục vụ cho ngành may mặc. Nghiên cứu và phát triển các loại hình kinh doanh mới (ngoài may mặc) của Tổng công ty. Khai thác, cung ứng vật tư phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh nội địa. Chủ trì các buổi biểu diễn thời trang. Quản lý thương hiệu và nhãn hiệu.
 - **Phòng Kỹ thuật:** Thiết kế mặt bằng sản xuất. Quản lý công tác kỹ thuật và công nghệ trong lĩnh vực sản xuất sản phẩm may mặc. Thiết kế sản phẩm may mặc nội địa và xuất khẩu. Nghiên cứu kỹ thuật công nghệ may và xây dựng tiêu chuẩn cơ sở. Chuẩn bị các điều kiện kỹ thuật cho các đơn hàng sản xuất ở nhiều đơn vị/vệ tinh. Quản lý và thực hiện dịch vụ may đo; Tham mưu về việc mua sắm thiết bị công nghệ may.
 - **Phòng QA:** Chủ trì xây dựng hệ thống tài liệu thuộc hệ thống quản lý của Tổng công ty; triển khai, duy trì, kiểm soát và đảm bảo hệ thống quản lý hoạt động có hiệu quả. Tham mưu về mô hình quản lý chất lượng và quản lý chất lượng sản phẩm của Tổng công ty. Quản lý các hoạt động đánh giá của khách hàng.
 - **Phòng Tài chính Kế toán:** Có chức năng tham mưu giúp Tổng Giám đốc chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác phân tích, hoạch định và kiểm soát tài chính kế toán trên phạm vi toàn Tổng công ty; chấp hành thực hiện đầy đủ theo đúng các chế độ và quy định của nhà nước trong quản lý vốn và tài sản tại doanh nghiệp. Quản lý cổ đông, cổ phần, cổ phiếu của Tổng công ty.
 - **Phòng Cơ điện:** Quản lý toàn bộ máy móc thiết bị của Tổng công ty; Quản lý và cung cấp điện, nước, hơi, khí nén. Khai thác ứng dụng các kỹ thuật thiết bị tiên tiến phục vụ sản xuất kinh doanh. Quản lý công tác kỹ thuật cơ điện. Tham mưu về thiết bị cho các dự án đầu tư. Mua bán thiết bị, trực tiếp sửa chữa các thiết bị theo phân cấp, sản xuất các trang/thiết bị kim loại theo yêu cầu của Tổng công ty.
 - **Phòng Tổ chức Hành chính:** Tổ chức nhân sự; quản trị lao động và phân phối thu nhập; pháp chế doanh nghiệp; công nghệ thông tin; hành chính văn phòng tổng hợp; quản lý các phần mềm; quản lý công trình xây dựng có sẵn, môi trường cảnh quan, cây xanh; quản trị đời sống.
 - **Phòng Đầu tư:** Tham mưu về quy hoạch và chiến lược đầu tư phát triển của Tổng công ty. Xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và kiểm tra/giám sát việc thực hiện các dự án đầu tư. Duy tu bảo dưỡng, cải tạo các công trình - vật kiến trúc. Cung cấp trang thiết bị đồ gỗ theo yêu cầu của Tổng công ty.
 - **Phòng Y-tế - Môi trường:** Quản lý môi trường lao động và nghiệp vụ y tế liên quan đến sức khỏe người lao động của Tổng công ty. Tổ chức thực hiện các dịch vụ y tế theo khả năng và thẩm quyền.
 - **Phòng Nghiên cứu cải tiến tổ chức sản xuất:** Nghiên cứu và tìm kiếm các biện pháp cải tiến nhằm nâng cao năng suất lao động cho các đơn vị. Quản lý công tác IE trong toàn Tổng công ty bao gồm: hướng dẫn, đào tạo và kiểm soát việc thực hiện của các đơn vị.
 - **Phòng Thị trường:** Chủ trì thực hiện marketing xuất khẩu. Nghiên cứu và phát triển thị trường, khách hàng (may mặc xuất khẩu) của Tổng công ty. Nghiên cứu và phát triển hình thức kinh doanh thương mại xuất khẩu (hàng may mặc). Nghiên cứu, tìm kiếm và phát triển các loại hình kinh doanh mới (ngoài may mặc) phù hợp với chiến lược phát triển của Tổng công ty.
 - **Phòng Thiết kế thời trang:** Nghiên cứu và phát triển các sản phẩm thời trang nội địa phục vụ cho việc kinh doanh của Tổng công ty. Phối hợp với TTKDTM trong các buổi biểu diễn thời trang. Sản xuất các đơn hàng nhỏ lẻ và hàng mẫu giới thiệu sản phẩm.

- **Phòng Bảo vệ quân sự:** Chịu trách nhiệm trong công tác bảo vệ, an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ, phòng chống lụt bão, thiên tai và công tác quân sự địa phương.
 - **Trường Mầm non:** Chịu trách nhiệm chăm sóc nuôi dạy các cháu độ tuổi mầm non là con CBCNV tại trụ sở Tổng công ty và các cháu cùng độ tuổi trong khu dân cư theo quy định của Tổng công ty và chương trình của ngành giáo dục và đào tạo.
 - **Trường Cao đẳng nghề Long Biên:** Đào tạo nghề cho người lao động. Chủ trì đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ công nhân viên của Tổng công ty và nhu cầu đào tạo ngoài xã hội.
 - **Phòng Thông tin & Truyền thông:** chủ trì thực hiện công tác thông tin và truyền thông: xuất bản báo tin nội bộ; biên tập Kỷ yếu, biên tập chương trình phát thanh, tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh; trưng bày hình ảnh, hiện vật trên bảng tin; kiểm tra việc thực hiện Văn hóa doanh nghiệp...
 - **Chuỗi siêu thị M10Mart:** Kinh doanh các mặt hàng tiêu dùng phục vụ cho CBCNV Tổng công ty và dân cư trên địa bàn.
 - **Khách sạn Garco Dragon:** Kinh doanh dịch vụ lưu trú, nhà hàng và du lịch phục vụ cho tất cả các khách hàng có nhu cầu.
 - **Các Xí nghiệp sản xuất sản phẩm may mặc bao gồm:** Khu Veston, XN2, XN5, XN May XK Hà Quảng, Xí nghiệp May Bim Sơn, XN May Thái Hà, XN May Hưng Hà, XN May Đông hưng, XN May Vị Hoàng, Chi nhánh May 10-CTCP-Trung tâm SX và Công nghệ cao Veston Hưng Hà. Các đơn vị này có chức năng thực hiện sản xuất hoàn chỉnh sản phẩm may mặc, gồm các khâu từ nhận nguyên phụ liệu đến khi kết thúc việc xuất hàng.
 - **Trung tâm phát triển sản phẩm (ODM):** Nghiên cứu, phát triển các mẫu sản phẩm mới, sản xuất mẫu để đem đi chào hàng.
4. **Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập; Cơ cấu cổ đông.**

4.1. **Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty**

Bảng 1: *Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần tại thời điểm 20/11/2017*

TT	Tên cổ đông	Số ĐKKD/ CMND	Địa chỉ	Số cổ phần nắm giữ (cổ phần)	Tỷ lệ/ VDL (%)
1.	Tập đoàn Dệt May Việt Nam <i>Trong đó, người đại diện phần vốn:</i>	0100100008	41A Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	6.392.124	33,82
	- Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền	010542475	Tổ 3, phường Sài Đồng, Long Biên, Hà Nội	2.792.124	14,77
	- Ông Phạm Duy Hạnh	161580709	A14BT6 Văn Quán – Hà Đông – Hà Nội	3.600.000	19,05
2.	Nguyễn Thị Thanh Huyền	010542475	Tổ 3, phường Sài Đồng, Long Biên, Hà Nội	1.083.500	5,73
	Tổng cộng			7.475.624	39,55

Nguồn: Sổ cổ đông của Tổng Công ty tại thời điểm 20/11/2017.

4.2. Danh sách cổ đông sáng lập

Tổng công ty được chuyển đổi sang hình thức Công ty cổ phần từ ngày 15/12/2004. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, đến thời điểm hiện tại, số lượng cổ phần của cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng.

4.3. Cơ cấu cổ đông

Bảng 2: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 20/11/2017

TT	Cổ đông	Số lượng (người)	Số cổ phần (cổ phần)	Giá trị theo mệnh giá (VND)	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông trong nước				
1	Cổ đông tổ chức	01	6.392.124	63.921.240.000	33,82
2	Cổ đông cá nhân	1.091	12.507.876	125.078.760.000	66,18
II	Cổ đông nước ngoài				
1	Cổ đông tổ chức	0	0	0	0
2	Cổ đông cá nhân	0	0	0	0
	Tổng cộng	1.092	18.900.000	189.000.000.000	100

Nguồn: Sổ cổ đông của Tổng Công ty tại thời điểm 20/11/2017

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng.

5.1. Công ty mẹ của công ty đại chúng

Không có

5.2. Công ty con của công ty đại chúng

Công ty TNHH May Phù Đổng

Trụ sở chính: Liên đoàn lao động huyện Gia Lâm, TT Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội

Giấy CN ĐKKD: số 051572 do Sở kế hoạch và Đầu tư TP.Hà Nội cấp ngày 28/05/1997

Điện thoại: (84-24) 3.8765573 Fax: (84-24) 3.8767235

Ngành nghề kinh doanh Sản xuất hàng may mặc...

Vốn điều lệ đăng ký: 3.129 triệu đồng

Vốn điều lệ thực tế: 1.799,68 triệu đồng

Vốn góp của May 10: 1.097,32 triệu đồng tương đương 60,97% vốn điều lệ.

5.3. Những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối

Không có

5.4. Những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng

Không

6. Hoạt động kinh doanh

6.1 Các sản phẩm/dịch vụ chính của Tổng Công ty

Ra đời từ năm 1946, với hơn 70 năm hình thành và phát triển, Tổng Công ty May 10 đã từng bước xây dựng và khẳng định thương hiệu trở thành một trong những đơn vị may mặc xuất khẩu hàng đầu Việt Nam.

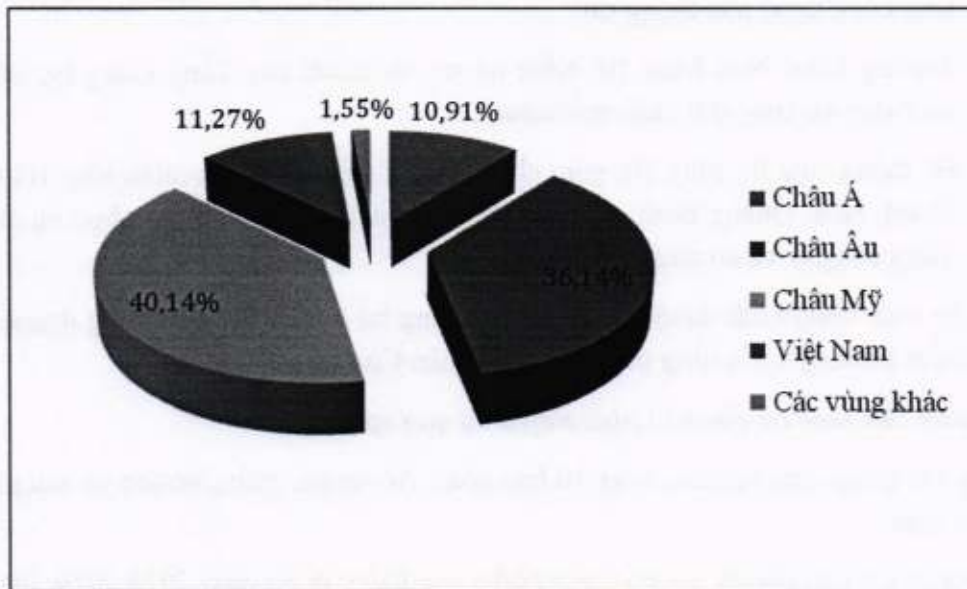
Hiện tại, May 10 đang sở hữu 11 nhà máy may trải dọc từ Hà Nội tới Quảng Bình, với trên 7.600 lao động, đem đến sản lượng trên 23 triệu sản phẩm mỗi năm.

Các sản phẩm lĩnh vực hoạt động chính của May 10 bao gồm:

- Sản xuất các sản phẩm may mặc: Sơ mi, quần, veston, Jacket....

Hiện tại, khoảng 89% giá trị sản xuất của May 10 được xuất khẩu sang các quốc gia có tiêu chuẩn gắt gao như Mỹ, EU, Brazil... Trong đó, khoảng 78% là sản xuất dưới hình thức FOB/OEM (Original Equipment Manufacturing). Đây (là phương thức xuất khẩu theo kiểu “mua nguyên liệu, bán thành phẩm”, Tổng Công ty sẽ chủ động tham gia vào quá trình sản xuất từ việc mua nguyên liệu đầu vào, sản xuất cho ra sản phẩm cuối cùng. Khoảng 10% sản lượng còn lại là sản xuất theo hình thức CMT.(cut-make-trim). Với phương thức CMT này, Tổng Công ty chỉ thực hiện gia công cắt, may dựa trên nguyên vật liệu, thiết kế có sẵn do người mua cung cấp.

Cơ cấu doanh thu theo thị trường của May 10 trong năm 2016 như sau:



Nhiều tên tuổi lớn của ngành may mặc thời trang có uy tín trên thị trường thế giới đã hợp tác sản xuất với Tổng công ty May 10 như Pierre Cardin, GuyLaroche, Maxim, Jacques Britt, Seidensticker, Dornbusch, C&A, Camel, Arrow,

Đối với thị trường trong nước, May 10 đã thiết kế và tạo dựng nhiều nhãn hiệu sơ mi, veston được người tiêu dùng nội địa tin dùng. Thị trường nội địa đóng góp khoảng 20% trong tổng doanh thu của toàn Tổng công ty.

Một số hình ảnh về sản phẩm của Tổng Công ty như sau:



▪ **Sản phẩm dịch vụ khác**

Nằm trong chiến lược mở rộng, phát triển mạng lưới, đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh, Tổng công ty đã kinh doanh thêm siêu thị bán lẻ tại địa bàn Hà Nội. Hiện nay, Tổng Công ty sở hữu chuỗi siêu thị bao gồm 05 siêu thị trải dài khắp 7 tỉnh miền Bắc. Ngoài ra, nhằm mục đích đào tạo nguồn nhân lực và hỗ trợ hoạt động kinh doanh cốt lõi, May 10 đã thành lập thêm Trường Cao Đẳng Nghề Long Biên và Trường Mầm Non May 10.

- ✓ Trường Cao Đẳng Nghề Long Biên: Nằm tại đường Nguyễn Văn Linh, Long Biên, Hà Nội, mỗi năm Trường Cao Đẳng Nghề Long Biên với 40 giảng viên đào tạo khoảng gần 600 học viên mỗi năm với các ngành nghề may, kỹ sư ngành công nghệ may, tự động hóa, công nghệ hóa thông tin
- ✓ Trường Mầm Non May 10: Nằm tại trụ sở chính của Tổng Công ty, với 25 giáo viên, nuôi dạy khoảng 400 cháu mỗi năm. ...;
- ✓ Hệ thống siêu thị May 10: gồm chuỗi 5 siêu thị trên 7 tỉnh miền bắc: Hà Nội, Thái Bình, Thanh Hóa, Quảng Bình – kinh doanh các mặt hàng tiêu dung phục vụ cho CBCNV của Tổng công ty và cư dân trên địa bàn.

Các hoạt động kinh doanh phụ trợ này mang lại khoảng 132 tỷ đồng doanh thu năm 2016, chiếm khoảng 4,5% tổng doanh thu của toàn Công ty.

6.2 Doanh thu theo cơ cấu sản phẩm/dịch vụ qua các năm

Các sản phẩm chủ yếu của May 10 bao gồm: Áo sơ mi, quần, veston và sản phẩm các loại về may mặc.

Bảng 3: Cơ cấu doanh thu theo sản phẩm của Công ty mẹ năm 2015, 2016, 09 tháng 2017

STT	Sản phẩm, dịch vụ	Năm 2015		Năm 2016			09 tháng 2017	
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Tăng trưởng	Giá trị	Tỷ trọng
		(triệu đồng)	(%)	(triệu đồng)	(%)	(%)	(triệu đồng)	(%)
1	Sơ mi	1.231.120	45,41	1.304.837	44,70	5,99	952.262	42,40
2	Quần	391.575	14,44	467.231	16,01	19,32	353.387	15,74
3	Veston	108.465	4,00	182.604	6,26	68,35	155.234	6,91
4	Jacket	676.613	24,96	742.544	25,44	9,74	619.777	27,60

STT	Sản phẩm, dịch vụ	Năm 2015		Năm 2016			09 tháng 2017	
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Tăng trưởng	Giá trị	Tỷ trọng
		(triệu đồng)	(%)	(triệu đồng)	(%)	(%)	(triệu đồng)	(%)
5	Sản phẩm khác	189.915	7,01	89.459	3,06	52,90	70.369	3,13
6	Doanh thu khác	113.269	4,18	132.224	4,53	16,73	94.648	4,21
Tổng cộng		2.710.958	100,00	2.918.898	100,00	7,67	2.245.678	100,00

Nguồn: Tổng công ty May 10 - Công ty cổ phần

Bảng 4: Cơ cấu doanh thu theo sản phẩm của Công ty hợp nhất năm 2015, 2016, 9 tháng 2017

STT	Sản phẩm, dịch vụ	Năm 2015		Năm 2016			09 tháng năm 2017	
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Tăng trưởng	Giá trị	Tỷ trọng
		(triệu đồng)	(%)	(triệu đồng)	(%)	(%)	(triệu đồng)	(%)
1	Sơ mi	1.232.712	45,45	1.314.898	44,98	6,67	954.174	42,45
2	Quần	391.575	14,44	467.231	15,98	19,32	353.387	15,72
3	Veston	108.465	4,00	182.604	6,25	68,35	155.234	6,91
4	Jacket	676.613	24,94	742.544	25,40	9,74	619.777	27,58
5	Sản phẩm khác	189.915	7,00	98.993	3,39	47,88	70.369	3,13
6	Doanh thu khác	113.207	4,17	116.932	4,00	3,29	94.648	4,21
Tổng cộng		2.712.488	100	2.923.202	100,00	7,77	2.247.590	100,00

Nguồn: Tổng công ty May 10 - Công ty cổ phần

Doanh thu từ sản phẩm sơ mi luôn chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu doanh thu theo sản phẩm của Tổng Công ty với tỷ lệ duy trì khoảng trên 40% trong các năm gần đây. Bên cạnh đó, tỷ trọng của các sản phẩm khác cũng có sự biến động nhẹ, đáng chú ý nhất là việc tăng dần tỷ trọng doanh thu của sản phẩm veston, jacket và giảm dần tỷ trọng của sản phẩm khác. Việc dịch chuyển cơ cấu doanh thu của sản phẩm cũng đã phản ánh chiến lược tập trung vào mặt hàng chủ lực truyền thống và có thể mạnh của Tổng Công ty là sơ mi; cũng như chiến lược mở rộng, phát triển các sản phẩm cao cấp, giá trị lớn. Ngoài ra, Tổng Công ty đã đưa vào ngành nghề kinh doanh siêu thị bán lẻ. Doanh thu từ hoạt động này được phản ánh vào khoản mục doanh thu khác trong cơ cấu doanh thu của Tổng Công ty.

6.3 Doanh thu theo loại hình kinh doanh qua các năm 2015 đến 09 tháng đầu năm 2017

Bảng 5: Cơ cấu doanh thu thuần Tổng Công ty mẹ năm 2015 đến 09 tháng đầu năm 2017

TT	Diễn giải	Năm 2015		Năm 2016		Tăng trưởng (%)	09 tháng năm 2017	
		Doanh thu (triệu VND)	Tỷ trọng (%)	Doanh thu (triệu VND)	Tỷ trọng (%)		Doanh thu (triệu VND)	Tỷ trọng (%)
1	Doanh thu thuần từ hoạt động bán hàng	2.038.352	75,19	2.208.809	75,67	8,36	1.742.303	77,58
2	Doanh thu thuần từ hoạt động cung cấp dịch vụ	7.867	0,29	19.564	0,67	148,68	15.040	0,67
3	Doanh thu thuần từ hoạt động gia công	664.739	24,52	690.525	23,66	3,88	488.335	21,75
	Tổng cộng	2.710.958	100	2.918.898	100	7,67	2.245.678	100,00

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2016, BCTC Quý III/2017 của May 10

Bảng 6: Cơ cấu doanh thu thuần của Tổng Công ty hợp nhất năm 2015- 09 tháng đầu năm 2017

TT	Diễn giải	Năm 2015		Năm 2016		Tăng trưởng (%)	09 tháng đầu năm 2017	
		Doanh thu (triệu VND)	Tỷ trọng (%)	Doanh thu (triệu VND)	Tỷ trọng (%)		Doanh thu (triệu VND)	Tỷ trọng (%)
1	Doanh thu thuần từ hoạt động bán hàng	2.023.966	74,62	2.208.809	75,56	9,13	1.744.215	77,60
2	Doanh thu thuần từ hoạt động cung cấp dịch vụ	7.867	0,29	19.564	0,67	148,68	15.040	0,67
3	Doanh thu thuần từ hoạt động gia công	680.655	25,09	694.829	23,77	2,08	488.335	21,73
	Tổng cộng	2.712.488	100,00	2.923.202	100,00	7,77	2.247.590	100,00

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2016 và BCTC Quý III/2017 của May 10

Tổng doanh thu thuần hợp nhất của Tổng công ty năm 2016 đạt hơn 2.923 tỷ đồng, tăng 7,77% so với năm 2015. Hai mảng hoạt động mang lại doanh thu chính cho Tổng công ty là hoạt động bán hàng và gia công. Trong đó, doanh thu hoạt động bán hàng chiếm tỷ trọng chủ yếu (chiếm trên 75% tổng doanh thu thuần) của Tổng công ty và doanh thu từ hoạt động gia công chiếm gần 25% tổng doanh thu thuần của Tổng công ty.

Trong 09 tháng đầu năm 2017, tổng doanh thu của Tổng công ty đạt 2.247,59 tỷ đồng, tương đương 76,89% tổng doanh thu năm 2016.

Bảng 7: Cơ cấu lợi nhuận gộp của Công ty mẹ năm 2015, 2016 và 09 tháng đầu năm 2017

TT	Diễn giải	Năm 2015			Năm 2016			% Tăng/ giảm LN gộp năm 2016 so với 2015	09 tháng đầu năm 2017		
		LN gộp (triệu VND)	Tỷ trọng (%)	LN gộp/ DTT (%)	LN gộp (triệu VND)	Tỷ trọng (%)	LN gộp/ DTT (%)		LN gộp (triệu VND)	Tỷ trọng (%)	LN gộp/ DTT (%)
1	Lợi nhuận gộp từ bán hàng	269.310	72,51	9,93	316.915	72,76	10,86	17,68	234.838	71,78	10,46
2	Lợi nhuận gộp từ hoạt động cung cấp dịch vụ	7.867	2,12	0,29	13.728	3,15	0,47	74,50	11.601	3,55	0,52
3	Lợi nhuận gộp từ hoạt động gia công	94.218	25,37	3,48	104.943	24,09	3,60	11,38	80.723	24,67	3,59
	Tổng cộng	371.395	100	13,70	435.586	100	14,92	17,28	327.163	100	14,57

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2016 và BCTC Quý III/2017 của May 10

Bảng 8: Cơ cấu lợi nhuận gộp của Tổng công ty hợp nhất năm 2015, 2016 và 09 tháng đầu năm 2017

TT	Diễn giải	Năm 2015			Năm 2016			% Tăng/ giảm LN gộp năm 2015 so với 2014	09 tháng đầu năm 2017		
		LN gộp (triệu VND)	Tỷ trọng (%)	LN gộp/ DTT (%)	LN gộp (triệu VND)	Tỷ trọng (%)	LN gộp/ DTT (%)		LN gộp (triệu VND)	Tỷ trọng (%)	LN gộp/ DTT (%)
1	Lợi nhuận gộp từ bán hàng	274.619	72,90	10,12	321.188	73,02	10,99	16,96	237.859	72,04	10,58
2	Lợi nhuận gộp từ hoạt động cung cấp dịch vụ	7.867	2,09	0,29	13.728	3,12	0,47	74,50	11.601	3,51	0,52
3	Lợi nhuận gộp từ hoạt động gia công	94.218	25,01	3,47	104.943	23,86	3,59	11,38	80.723	24,45	3,59
	Tổng cộng	376.704	100	13,89	439.859	100	15,05	16,77	330.183	100	14,69

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2016 và BCTC Quý III/2017 của May 10

Năm 2016, lợi nhuận gộp của Tổng công ty đạt 439,86 tỷ đồng, tăng 15,05% so với năm 2015. Trong đó, lợi nhuận gộp từ bán hàng chiếm tỷ trọng lớn nhất, chiếm 73,02% tổng lợi nhuận gộp và lợi nhuận gộp từ gia công chiếm 23,86% trong tổng lợi nhuận gộp của Tổng Công ty.

Trong 09 tháng đầu năm 2017, lợi nhuận gộp từ hoạt động bán hàng tiếp tục chiếm tỷ trọng lớn 72,04% trong tổng lợi nhuận gộp; lợi nhuận gộp từ hoạt động gia công đứng thứ hai, chiếm 24,45% tổng lợi nhuận gộp.

7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất

Bảng 9: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty (theo BCTC kiểm toán riêng)

Chỉ tiêu Công ty mẹ	Năm 2015 (VND)	Năm 2016 (VND)	% tăng trưởng 2016/20 15	09 tháng đầu năm 2017 (VND)
Tổng giá trị tài sản	1.031.499.619.118	1.272.461.320.513	23,36%	1.146.400.865.871
Vốn chủ sở hữu	211.650.813.082	226.071.599.632	6,81%	355.984.223.694
Doanh thu thuần	2.710.958.361.382	2.918.898.050.443	7,67%	2.245.678.227.824
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	371.395.448.661	435.585.916.366	17,28%	327.162.624.478
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	55.035.234.769	58.700.704.188	6,66%	47.084.399.585
Lợi nhuận khác	2.542.053.175	1.628.238.749	-35,95%	365.434.653
Lợi nhuận trước thuế	57.577.287.944	60.328.942.937	4,78%	47.449.834.238
Lợi nhuận sau thuế	47.224.167.787	51.056.786.550	8,12%	39.247.624.062
Giá trị sổ sách (đồng/CP)	21.165	22.607	6,81%	18.835

Nguồn: BCTC kiểm toán riêng năm 2016 và BCTC Quý III năm 2017 của May 10

Bảng 10: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty (theo BCTC hợp nhất)

Chỉ tiêu Hợp nhất	Năm 2015 (VND)	Năm 2016 (VND)	% tăng trưởng 2016/2015	09 tháng đầu năm 2017 (VND)
Tổng giá trị tài sản	1.031.440.525.887	1.274.408.112.804	23,56%	1.147.723.208.489
Vốn chủ sở hữu	212.354.816.331	226.773.959.162	6,79%	357.376.022.432
Doanh thu thuần	2.712.488.149.103	2.923.201.547.648	7,77%	2.247.590.139.499
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	376.704.186.998	439.858.679.795	16,77%	330.183.106.772
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	56.911.102.254	59.918.229.907	5,28%	47.946.198.596
Lợi nhuận (lỗ) khác	2.552.707.721	1.628.238.282	-36,22%	365.434.653
Lợi nhuận trước thuế	59.463.809.975	61.546.468.189	3,50%	48.311.633.249
Lợi nhuận sau thuế	48.559.451.521	51.948.057.067	6,98%	39.937.063.270
Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ	47.796.652.977	51.438.708.174	7,62%	
Lợi nhuận sau thuế cổ đông không kiểm soát	762.798.544	509.348.893	-33,23%	
Giá trị sổ sách (đồng/CP)	21.165	22.607	6,81%	18.872

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2016 và BCTC Quý III năm 2017 của May 10

Công ty thực hiện tăng vốn điều lệ từ 100 tỷ đồng lên 180 tỷ đồng năm 2016. Đợt phát hành này được thực hiện vào tháng 12/2016, chi tiết như sau:

Ngày kết thúc chào bán: 24/12/2016;
Ngày báo cáo kết quả chào bán lên UBCKNN : 26/12/2016;
Ngày nhận được công văn chấp thuận kết quả phát hành của UBCKNN: 03/01/2017.

Do đó, báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016 chưa ghi nhận số vốn góp tăng trong năm 2016. Báo cáo tài chính năm 2016 của Tổng Công ty do Công ty TNHH KPMG kiểm toán đã trình bày về sự kiện sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm như sau: “Ngày 03 tháng 01 năm 2017, Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước có thông báo chấp thuận đợt phát hành cổ phiếu ra công chúng của Tổng Công ty. Theo đó, khoản nợ phải trả khác với giá trị 120 tỷ VND tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 sẽ được ghi nhận thành khoản tăng vốn cổ phần trong năm 2017”.

Báo cáo kiểm toán vốn tại ngày 15/12/2017 do Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY kiểm toán đã ghi nhận số vốn góp trên trong năm 2017.

8. Vị thế của Tổng Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1. Vị thế của Tổng Công ty trong ngành

Với những con số ấn tượng từ hoạt động xuất khẩu và sản xuất kinh doanh, qua từng năm, Tổng Công ty May 10 - CTCP tiếp tục khẳng định vị thế là một trong những doanh nghiệp dẫn đầu của ngành dệt may Việt Nam

Khởi đầu năm 1946 chỉ là những xưởng nhỏ chuyên may quân trang phục vụ bộ đội trong kháng chiến chống Pháp, qua 70 năm xây dựng và phát triển, Tổng công ty May 10 – CTCP đã trở thành doanh nghiệp may mặc hàng đầu Việt Nam với 11 xí nghiệp thành viên phân bố rộng khắp trên cả nước. Không chỉ quan tâm tới thị trường nội địa, Tổng công ty còn đẩy mạnh xuất khẩu nhằm mang các sản phẩm thương hiệu May 10 ra thế giới. Với trên 7.600 lao động, mỗi năm sản xuất trên 20 triệu sản phẩm chất lượng cao các loại, hơn 80% sản phẩm được xuất khẩu sang các thị trường Mỹ, Đức, Nhật Bản, Hồng Kông,... Nhiều tên tuổi lớn của ngành may mặc thời trang có uy tín trên thị trường thế giới đã hợp tác sản xuất với Tổng công ty May 10 - CTCP như Pierre Cardin, GuyLaroche, Maxim, Jacques Britt, Seidensticker, Dornbusch, C&A, Camel, Arrow,

Năm 2016, vượt qua những thách thức chung của nền kinh tế, Tổng công ty đã tiếp tục duy trì đà phát triển với tốc độ tăng trưởng đạt 7,78%, tổng doanh thu hợp nhất đạt 2.923,20 tỷ đồng (năm 2015 đạt 2.712,48 tỷ đồng), nộp ngân sách 60,08 tỷ đồng, thu nhập bình quân của người lao động tăng 4,33%, từ mức 6,78 triệu đồng/người/tháng (năm 2015) lên 7,08 triệu đồng/người/tháng. Trong năm, bên cạnh việc tập trung củng cố, giữ vững và phát triển các thị trường truyền thống như Mỹ, châu Âu, Nhật Bản, May 10 đã chủ động tiếp cận, phát triển các thị trường tiềm năng như Hàn Quốc, Đài Loan, Ấn Độ, Australia... Doanh thu của May 10 từ hoạt động xuất khẩu liên tục tăng trưởng qua các năm. Đồng thời, May 10 cũng ghi nhận những bước tiến trong hoạt động kinh doanh nội địa với chuỗi các cửa hàng và đại lý trên toàn quốc. Các kênh kinh doanh siêu thị, khách sạn, nhà hàng của May 10 cũng được chú trọng để ngày một phát triển.

Với những thành tích đã đạt được, May 10 đã vinh dự được nhận nhiều danh hiệu cao quý như "Huân chương Hồ Chí Minh", Huân chương "Anh hùng lực lượng vũ trang"; "Anh hùng lao động", Huân chương độc lập hạng nhất, nhì, ba ... Năm 2015 cũng là năm Tổng công ty được tặng "Huân chương độc lập hạng nhất" lần thứ 2, "Cờ thi đua xuất sắc năm 2015" của Thủ tướng Chính phủ cùng nhiều danh hiệu lớn như Thương hiệu quốc gia, Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam; giải thưởng Doanh nghiệp hội nhập và phát triển, danh hiệu Hàng Việt Nam chất lượng cao nhiều năm liên tục; giải thưởng "Top 100 sản phẩm Tin & Dùng năm 2015" cùng nhiều danh hiệu cao quý khác...

Năm 2017, Tổng công ty May doanh thu ước đạt 3.012 tỷ đồng, thu nhập bình quân người lao động ước đạt 7.300 triệu đồng/người/tháng, tiếp tục phát triển thương hiệu May 10, nâng cao thị phần trong nước và mở rộng thị trường xuất khẩu trên thế giới.

8.2. Triển vọng phát triển của ngành

Ngành dệt may Việt Nam có tiềm năng phát triển mạnh hơn nữa khi Việt Nam đàm phán và ký kết thành công các Hiệp định Quốc tế song phương và đa phương

Hiệp định EVFTA – Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – Liên minh Châu Âu

Ngày 02/12/2015, Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU đã được ký kết chính thức tại Brussels. Đây được coi là hiệp định thế hệ mới, tạo ra một kỷ nguyên mới trong quan hệ giữa Việt Nam và 28 quốc gia thuộc liên minh châu Âu, có ý nghĩa lớn với thương mại, đầu tư bởi nền kinh tế của 2 bên có tính bổ sung cao, ít cạnh tranh trực tiếp.

Theo nội dung đã đạt được trong các vòng đàm phán, việc ký kết EVFTA sẽ giúp loại bỏ hơn 99% dòng thuế xuất khẩu từ Việt Nam sang EU và ngược lại, trong thời hạn từ 7 đến 10 năm. Hiệp định này sẽ mở ra cơ hội xuất khẩu các sản phẩm cốt lõi của Việt Nam như dệt may, da giày, thủy sản sang một trong những khu vực kinh tế phát triển và có yêu cầu chất lượng, kỹ thuật cao nhất thế giới.

Ngoài việc giúp hàng hóa xuất khẩu từ Việt Nam tiếp cận thuận lợi hơn với thị trường 500 triệu dân của EU, FTA cũng sẽ tạo ra lợi thế về đầu tư của EU. Tác động lớn nhất là các doanh nghiệp đầu tư vừa và nhỏ hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp phụ trợ, một mắt xích được coi là rất yếu kém của sản xuất công nghiệp Việt Nam sẽ có được lợi thế lớn khi đầu tư sau FTA.

Mục tiêu và định hướng Quốc gia đối với ngành Dệt may

Mục tiêu cho ngành Dệt may từ năm 2017-2020, Dệt may Việt Nam sẽ phấn đấu đứng trong top hai, hoặc top ba các nước xuất khẩu dệt may lớn nhất trên toàn thế giới. Đồng thời, Việt Nam sẽ phấn đấu để 5-7% thương hiệu Việt hội nhập và có chỗ đứng trong ngành thời trang, dệt may của thế giới.

Đối với thị trường nội địa, tháng 04/2014, Bộ trưởng Bộ Công Thương đã phê duyệt quy hoạch phát triển ngành Dệt may đến năm 2020 tầm nhìn 2030 (Quyết định 3218/QĐ-BCT) với mục tiêu tăng trưởng xuất khẩu và tăng trưởng thị trường nội địa đạt 10% - 12% và một số quan điểm đáng lưu ý như sau:

Với quan điểm phát triển ngành dệt may theo hướng hiện đại, hiệu quả và bền vững; chuyển dịch hướng sản xuất từ gia công sang mua nguyên liệu, bán thành phẩm; đảm bảo nâng cao chất lượng và đa dạng hóa các mặt hàng xuất khẩu. Lấy xuất khẩu làm phương thức cơ sở cho

sự phát triển của ngành, đồng thời đáp ứng tối đa nhu cầu thị trường nội địa, tập trung phát triển mạnh các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ, sản xuất nguyên phụ liệu, nâng cao giá trị gia tăng của các sản phẩm trong ngành; phát triển các khu công nghiệp sợi dệt nhuộm tập trung để tạo điều kiện xử lý chất thải bảo vệ môi trường.

Ngành Dệt may không những chiếm vị trí rất quan trọng trong cơ cấu ngành công nghiệp của Việt Nam mà đó còn là ngành được Chính phủ đặt làm ngành kinh tế mũi nhọn của Quốc gia. Do vậy, Nhà nước sẽ chú trọng đến việc đẩy mạnh sản xuất kinh doanh ngành may mặc của các công ty bằng cách đưa ra các chính sách đẩy mạnh, khuyến khích các doanh nghiệp may sản xuất để xuất khẩu, tận dụng cơ hội thị trường; xây dựng chương trình sản xuất vải phục vụ xuất khẩu phát triển các sản phẩm dệt kỹ thuật, y tế; và phát triển nguồn nguyên liệu bông, sợi, phụ liệu thông qua các phương án trồng cây lấy sợi như là bông. Đồng thời, nâng cao tính tự chủ và đẩy mạnh giá trị gia tăng trong từng sản phẩm của các công ty may mặc Việt Nam.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1. Số lượng người lao động trong công ty:

Chất lượng nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển của May 10, vì vậy Tổng công ty luôn đặt mục tiêu xây dựng đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp lên hàng đầu trong chiến lược phát triển của mình. Tính đến thời điểm 20/11/2017, tổng số lao động trong Tổng công ty là 7.625 người. Cơ cấu lao động cụ thể như sau:

Bảng 11: Tình hình lao động trong Tổng công ty tại thời điểm 20/11/2017:

Loại lao động	Số lượng(người)
Phân theo giới tính	7.625
▪ Nam	2.080
▪ Nữ	5.545
Phân theo trình độ học vấn	
▪ Trình độ trên đại học	14
▪ Trình độ đại học	535
▪ Trình độ cao đẳng và trung cấp	1.137
▪ Đối tượng khác	5.939

Nguồn: May 10

Chính sách đối với người lao động

Hàng năm, Tổng công ty tổ chức hội nghị toàn thể người lao động tại tất cả các đơn vị, khơi dậy sức mạnh đoàn kết, sáng tạo và nỗ lực của mỗi thành viên, xây dựng các biện pháp giảm chi phí, nâng cao hiệu quả SXKD. Đồng thời, May 10 luôn làm tốt công tác tư tưởng, tuyên truyền để người lao động hiểu được những giá trị doanh nghiệp mang lại, từ đó nâng cao tinh thần trách nhiệm đối với công việc. Ban lãnh đạo Tổng công ty luôn quan tâm việc cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao đời sống tinh thần của người lao động.

- **Chính sách tuyển dụng**

Ban điều hành Tổng công ty trong năm 2017 đã thực hiện nhiều biện pháp kiên quyết như kiện toàn, sắp xếp lại một số vị trí trong bộ máy quản lý, chuyên môn hóa một số bộ phận sản xuất/phòng ban nhằm phát huy tính năng động, chủ động sáng tạo của mỗi CBCNV, tiết kiệm chi phí và tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh. Trong năm, Tổng công ty đã bổ nhiệm và giao nhiệm vụ cho 10 cán bộ. Trong năm đã tuyển dụng và ký hợp đồng đối với 753 lao động bù đắp cho những lao động thôi việc và bổ sung nguồn nhân lực cho Tổng công ty, trong đó 61 lao động trong khối nghiệp vụ, dịch vụ, 692 lao động khối sản xuất.

Trong thời gian tới, Tổng công ty tiếp tục cải tiến công tác tuyển dụng lao động, nâng cao chất lượng tuyển dụng đầu vào, nâng cao hiệu quả sử dụng lao động.

▪ Chính sách đào tạo

Tập trung công tác đào tạo, lấy “Con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực phát triển của doanh nghiệp”, quan tâm cả về tinh thần và vật chất đối với người lao động, giữ vững ổn định lao động. Tổng công ty tìm mọi biện pháp tổ chức sản xuất khoa học, đầu tư trang thiết bị hiện đại, cải thiện điều kiện môi trường làm việc để tăng năng suất và thu nhập cho người lao động.

- Trong năm 2017, liên tục tổ chức các lớp đào tạo chuyên sâu, nâng cao trình độ nghiệp vụ như: Đào tạo 03 khóa nâng cao kỹ năng nghiệp vụ bán hàng cho 222 lượt người, tổ chức Khóa học đào tạo nghiệp vụ thương phẩm cho 67 học viên, đào tạo kiến thức SA8000 phiên bản mới cho hơn 100 cán bộ quản lý và nhân viên chuyên trách của tất cả các đơn vị thành viên trong Tổng công ty....
- Thường xuyên tổ chức thi tay nghề công nhân tại một số công đoạn chủ chốt của các đơn vị như một hình thức đào tạo. Bước đầu đánh giá sau thi tay nghề năng suất, hiệu suất của cả chuyên có tăng so với hàng ngày, việc đánh giá kết quả năng lực của các cá nhân tương đối chính xác và thực tế.
- Dành nguồn lực thích đáng cho công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực trong nước và quốc tế để đáp ứng các yêu cầu phát triển của Tổng công ty trong giai đoạn mới.

▪ Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

Tổng công ty luôn thực hiện các chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi cho người lao động như:

- 100% CBCNV đã ký hợp đồng lao động được cấp sổ BHXH và thẻ BHYT, mua bảo hiểm thân thể 24/24 giờ.
 - Trích nộp đầy đủ và đúng thời hạn BHXH, BHYT, BHTN
 - cho cơ quan bảo hiểm để đảm bảo quyền lợi của người lao động.

9.2. Mức lương bình quân

Bảng 12: Mức lương bình quân

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
Mức lương bình quân (triệu VND/người/tháng)	6.041	6.786	7.080

Nguồn: May 10

10. Chính sách cổ tức

Căn cứ theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, chính sách phân phối cổ tức do Tổng Giám Đốc và Hội đồng quản trị đề nghị như sau:

- Tổng công ty chỉ được chi trả cho cổ đông khi Tổng công ty kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.
- Cổ đông được chia cổ tức tương đương với phần vốn góp và tùy theo đặc điểm tình hình kinh doanh theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
- Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị, với căn cứ là kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tới.

Bảng 13: Tỷ lệ chi trả cổ tức qua các năm

STT	Năm	Tỷ lệ chi trả cổ tức	Căn cứ thực hiện	Ghi chú
1	Năm 2014	18%	Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 số 647/NQ-ĐHĐCĐ2015 ngày 22 tháng 4 năm 2015	Đã chi trả
2	Năm 2015	20%	Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 số 584/NQ-ĐHĐCĐ2016 ngày 05 tháng 5 năm 2016	Đã chi trả
3	Năm 2016	15%	Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 số 636/NQ-ĐHĐCĐ2017 ngày 04 tháng 5 năm 2017	Đã chi trả

11. Tình hình tài chính

11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

❖ Trích khấu hao tài sản cố định

Trích khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định được ghi nhận theo nguyên giá và phương pháp khấu hao đường thẳng. Việc ghi nhận và phương pháp khấu hao tài sản cố định thực hiện theo Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 hướng dẫn Chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Cụ thể:

Bảng 14 : Thời gian khấu hao tài sản cố định hữu hình

Nhóm tài sản cố định	Số năm khấu hao
Nhà cửa vật kiến trúc	5 – 25 năm
Phương tiện vận tải	3 – 10 năm
Máy móc thiết bị	2 – 7 năm
Thiết bị dụng cụ quản lý	1,5 – 5 năm

Nguồn: Máy 10

Bảng 15: Thời gian khấu hao tài sản cố định vô hình

Nhóm tài sản cố định	Số năm khấu hao
Phần mềm quản lý	3 năm
Công nghệ sản xuất veston	3,5 năm
Tài sản cố định vô hình khác	3 năm

Nguồn: May 10

- Công ty luôn thực hiện trích lập khấu hao tài sản theo đúng quy định của Pháp luật.

❖ **Thanh toán các khoản nợ đến hạn**

Tổng công ty luôn thực hiện tốt các khoản nợ đến hạn. Căn cứ vào báo cáo tài chính đã kiểm toán 2016, Tổng công ty đã thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ.

❖ **Các khoản phải nộp theo luật định**

Hiện tại, Tổng công ty đã thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản phải nộp theo luật định đúng quy định của Nhà nước.

❖ **Trích lập các quỹ theo luật định**

Tổng công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo đúng Điều lệ Tổng công ty và các quy định pháp luật hiện hành.

❖ **Tình hình công nợ hiện nay**

- Tình hình dư nợ vay

Chi tiết các khoản vay của Tổng Công ty

Bảng 16: Chi tiết các khoản vay ngắn hạn của Tổng Công ty

Đối tượng cho vay	31/12/2015 (đồng)	31/12/2016 (đồng)	30/09/2017 (đồng)
Vay ngắn hạn	223.591.813.958	263.614.850.925	233.224.383.172
Vay ngắn hạn	191.971.275.835	229.657.890.925	226.813.983.172
Vay dài hạn đến hạn trả	31.920.538.123	33.956.960.000	6.410.000.000

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2016, BCTC Quý III/2017 của May 10

Bảng 17: Chi tiết các khoản vay dài hạn của Tổng Công ty

Đối tượng cho vay	31/12/2015 (đồng)	31/12/2016 (đồng)	30/09/2017 (đồng)
Vay từ UBND tỉnh Quảng Bình (VND)	9.702.887.544	9.702.887.543	9.702.887.543
Vay ngân hàng (VND)	34.604.093.750	45.081.000.000	45.828.200.000
Vay ngân hàng (USD)	10.177.349.157	60.233.970.000	60.154.680.000
Vay cá nhân (VND)	578.600.000	921.600.000	1.365.600.000
Tổng cộng	55.062.930.450	115.939.457.543	117.051.367.543

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2016, BCTC Quý III của May 10

▪ Các khoản phải thu

Bảng 18: Số dư các khoản phải thu tại các thời điểm

Chỉ tiêu	31/12/2015 (VND)	31/12/2016 (VND)	30/09/2017 (VND)
Các khoản phải thu ngắn hạn	298.228.202.579	315.516.593.155	293.052.283.948
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	289.671.175.872	300.188.628.882	252.800.258.102
Trả trước cho người bán ngắn hạn	4.293.571.648	9.586.763.869	24.336.896.826
Phải thu ngắn hạn khác	5.332.172.534	7.223.404.872	17.397.333.488
Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	(1.068.717.475)	(1.482.204.468)	(1.482.204.468)
Các khoản phải thu dài hạn	57.077.309.663	52.594.904.532	43.791.998.046
Phải thu dài hạn của khách hàng	4.297.424.606	2.905.344.268	2.905.344.268
Phải thu về cho vay dài hạn	9.702.887.534	9.702.887.534	9.702.887.534
Phải thu dài hạn khác	43.076.997.523	39.986.672.730	31.183.766.244

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2016 và BCTC Quý III/2017 của May 10

▪ Các khoản phải trả

Bảng 19: Số dư các khoản phải trả tại các thời điểm

Khoản mục	31/12/2015 (VND)	31/12/2016 (VND)	30/09/2017 (VND)
Nợ ngắn hạn	661.682.721.079	833.634.857.933	596.387.164.608
Phải trả người bán	191.799.868.717	203.345.539.168	190.840.462.145
Người mua trả tiền trước	33.632.110.076	30.141.305.727	41.493.055.182
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	4.020.753.888	6.560.825.982	7.548.277.686
Phải trả người lao động	196.518.553.094	191.175.990.388	110.747.510.541
Chi phí phải trả ngắn hạn	0	32.727.322	53.694.648
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	0	0	264.468.166
Phải trả ngắn hạn khác	5.074.803.076	127.474.854.410	7.455.010.853
Vay ngắn hạn	223.591.813.958	263.614.850.925	233.224.383.172
Quỹ khen thưởng phúc lợi	7.044.818.270	11.288.764.011	4.760.302.215
Nợ dài hạn	157.402.988.477	213.999.295.709	193.960.021.449
Phải trả người bán	6.641.921.005	537.711.814	208.571.000
Người mua trả tiền trước dài	77.180.675.494	73.927.408.503	53.656.858.243

Khoản mục	31/12/2015 (VND)	31/12/2016 (VND)	30/09/2017 (VND)
hạn			
Phải trả dài hạn khác	11.060.000.000	11.475.000.000	12.150.785.184
Vay dài hạn	55.062.930.450	115.939.457.543	117.051.367.543
Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	7.457.461.528	12.119.717.849	10.892.439.479
Tổng cộng	819.085.709.556	1.047.634.153.642	790.347.186.057

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2016 và BCTC Quý III/2017 của May 10

▪ Hàng tồn kho

Khoản mục	31/12/2015 (VND)	31/12/2016 (VND)	30/09/2017 (VND)
Hàng mua đang đi trên đường	13.884.640.739	12.318.915.643	0
Nguyên vật liệu	123.613.793.972	142.590.143.558	160.767.482.731
Công cụ và dụng cụ	1.237.727.946	1.141.477.852	1.321.795.132
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	37.664.592.069	19.889.663.194	34.368.020.956
Thành phẩm	68.095.832.826	85.367.564.281	130.556.440.123
Hàng hóa	25.045.823.826	28.181.817.383	19.313.181.497
Hàng gửi đi bán	42.852.198.166	16.323.743.028	36.825.928.100
Tổng cộng	312.394.609.429	305.813.324.939	383.152.848.539
Dự phòng giảm giá thành phẩm	(6.159.860.000)	(3.364.545.271)	(3.364.545.271)

11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 20: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Tổng Công ty

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2015	Năm 2016
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,08	1,08
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,62	0,71
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,79	0,82
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	3,86	4,62
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Lần	7,63	8,16
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	2,63	2,54

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2015	Năm 2016
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	1,79	1,78
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	22,58	23,50
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	4,71	4,51
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	2,10	2,05

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2016 của Tổng Công ty May 10- CTCP

12. Tài sản

❖ Tài sản cố định

Bảng 21: Tình hình tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2016

Tài sản	Nguyên giá (VND)	Giá trị hao mòn (VND)	Giá trị còn lại (VND)
Tài sản cố định hữu hình	953.201.600.047	664.279.732.673	288.921.867.374
Nhà cửa, vật kiến trúc	252.438.625.948	159.750.401.158	92.688.224.790
Máy móc, thiết bị	581.365.489.581	433.969.328.569	147.396.161.012
Phương tiện vận chuyển	46.085.411.772	27.036.321.666	19.049.090.106
Thiết bị quản lý	73.312.072.746	43.523.681.280	29.788.391.466
Tài sản cố định vô hình	5.320.099.483	3.582.823.447	1.737.276.036
Phần mềm máy tính	2.434.101.835	2.434.101.835	0
Công nghệ sản xuất veston	697.997.648	697.997.648	0
Tài sản cố định vô hình khác	2.188.000.000	450.723.964	1.737.276.036

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2016 của May 10

Bảng 22: Tình hình tài sản tính đến thời điểm 30/09/2017

Tài sản	Nguyên giá (VND)	Giá trị hao mòn (VND)	Giá trị còn lại (VND)
Tài sản cố định hữu hình	1.043.142.340.320	752.385.770.719	290.756.569.601
Nhà cửa, vật kiến trúc	257.452.013.259	174.773.995.600	82.678.017.659
Máy móc, thiết bị	662.640.217.950	493.753.193.985	168.887.023.095
Phương tiện vận chuyển	46.085.411.772	31.538.030.428	14.547.381.344
Tài sản cố định hữu hình khác	76.964.697.339	52.320.550.706	26.644.146.633
Tài sản cố định vô hình	5.320.099.483	4.355.306.802	2.431.792.701
Phần mềm máy tính	3.867.101.835	2.625.585.188	1.241.516.647
Công nghệ sản xuất veston	2.919.997.648	1.729.721.619	1.190.276.029

Nguồn: BCTC hợp nhất Quý III năm 2017 của May 10

❖ **Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Bảng 23 : Số dư chi tiết khoản mục xây dựng cơ bản dở dang tại các thời điểm

Các công trình xây dựng cơ bản dở dang lớn như sau:

Khoản mục	31/12/2015 (VND)	31/12/2016 (VND)	30/09/2017 (VND)
Nhà ăn Tổng công ty	493.660.000	0	0
Nhà ở cán bộ nhân viên	435.340.122	632.309.393	18.940.123
Các công trình khác	22.471.818	0	688.148.172
Tổng cộng	951.471.940	632.309.393	707.088.295

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2016 và BCTC Quý III/2017 của May 10

13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Kế hoạch sản xuất kinh doanh và cổ tức năm 2017 - 2018 (số liệu hợp nhất)

Bảng 24: Kế hoạch sản xuất kinh doanh, cổ tức năm 2017 – 2018:

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2017 (*)		Kế hoạch năm 2018 (**)	
	Giá trị (triệu đồng)	% tăng giảm so với năm 2016	Giá trị (triệu đồng)	% tăng giảm so với năm 2017
Vốn điều lệ	189.000	89%	189.000	-
Doanh thu thuần	3.000.000	2,63%	3.116.000	3,87%
Lợi nhuận sau thuế	53.000	2,03%	53.500	0,94%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	1,77%	-	1,72%	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	28,04%	-	28,31%	-
Cổ tức	15%	-	15%	-

Nguồn: Tổng Công ty May 10 – CTCP

(*) Kế hoạch năm 2017 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 ngày 04/05/2017 thông qua.

(**) Kế hoạch năm 2018 do Công ty lập, chưa được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Căn cứ để đạt được kế hoạch sản xuất kinh doanh trong những năm tiếp theo

Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Tổng công ty được lập căn cứ vào dự đoán và ước tính dựa trên các thông tin giả định tại thời điểm lập kế hoạch. Các ước tính này có thể được điều chỉnh khi tình hình thực tế có nhiều thay đổi.

Một số hợp đồng lớn đang triển khai trong năm 2017 của Tổng Công ty như sau:

STT	Hợp đồng	Khách hàng	Thời gian thực hiện	Giá trị hợp đồng (USD)
1	TD20-LF/2015	LI & FUNG	01/01/2016 - 31/03/2017	28.600.000
2	TD04-DW/16	DEWHIRST GROUP LTD	10/01/2016 - 31/12/2017	14.000.000
3	TD03-ASM/16	ASMARA INTERNATIONAL LIMITED	12/01/2016 - 01/12/2017	15.000.000
4	TD15-BTX/15	BRANDTEX A/C	11/12/2015 - 31/12/2017	9.700.000
		Tổng cộng		67.300.000

Tính đến hết 09 tháng năm 2017, tổng doanh thu thuần của Tổng Công ty đạt 2.248 tỷ đồng đạt 74,93% kế hoạch năm 2017 đề ra. Lợi nhuận sau thuế trong 09 tháng đầu năm 2017 của Tổng Công ty đạt 39,937 tỷ đồng đạt 75,35% kế hoạch đề ra.

Như vậy, trên cơ sở các hợp đồng đang thực hiện cũng như kết quả hoạt động kinh doanh trong 09 tháng đầu năm 2017, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 của Tổng Công ty có thể hoàn thành.

Một số giải pháp để thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017-2018 của Tổng Công ty như sau:

- ❖ Các dự án đầu tư đã thực hiện năm 2017 và những năm tiếp theo của Tổng công ty May 10- CTCP

STT	Nội dung đầu tư	Địa điểm	Thời gian thực hiện		Tổng giá trị (triệu đồng)
			UTH Năm 2017	Năm 2018	
1	Quy hoạch tổng thể Tổng công ty tới năm 2020 - tầm nhìn tới năm 2030	May 10 - Hà Nội	-	10.000	10.000
2	Biển quảng cáo May 10	May 10 - Hà Nội	-	10.000	10.000
3	Đầu tư xây dựng ký túc xá cho cán bộ công nhân viên Tổng công ty May 10 - CTCP	May 10 - Hà Nội	8.807		8.807
4	Đầu tư hệ thống xử lý nước thải tại May 10 Hà Nội và các XN địa phương	Hà Nội, Thái Bình, Thanh Hóa, Quảng Bình	-	8.798	8.798
5	Cải tạo trung tâm trưng bày và giới thiệu sản phẩm 3 tầng + 1 tum, diện tích sàn 3497,12 m ²	May 10 - Hà Nội	35.215	17.806	53.021
6	Xây dựng cửa hàng giới thiệu sản phẩm tại trường Cao đẳng nghề Long Biên (diện tích sàn 200m ²)	May 10 - Hà Nội	563		563

STT	Nội dung đầu tư	Địa điểm	Thời gian thực hiện		Tổng giá trị (triệu đồng)
			UTH Năm 2017	Năm 2018	
7	Cải tạo khách sạn cũ	May 10 - Hà Nội		2.100	2.100
8	Cải tạo, nâng cấp nơi làm việc của phòng Cơ điện Tổng công ty	May 10 - Hà Nội		3.000	3.000
9	Đầu tư phòng LAB (31,8mx5,8m=184,44m ²)	May 10 - Hà Nội		6.600	6.600
10	Cải tạo văn phòng nhà 3 tầng	May 10 - Hà Nội		16.250	16.250
11	Cải tạo tường rào Ký túc xá cũ	May 10 - Hà Nội		850	850
12	Cải tạo nhà nén khí XN Hưng Hà	Hưng Hà - Thái Bình		210	210
13	Đầu tư xây dựng Siêu thị tại Hưng Hà (900m ²)	Hưng Hà - Thái Bình		8.516	8.516
14	Xây dựng nhà xe tại vị trí mới (để lấy đất xây dựng Siêu thị): 800m ² x1,1trđ/m ² + CP San lấp ao: 400m ² x2,5mx150000đ/m ³	Hưng Hà - Thái Bình		1.082	1.082
15	Đầu tư mở rộng năng lực sản xuất TTTM và SXCN cao Hưng Hà (Giai đoạn 2)	Hưng Hà - Thái Bình	32.260		32.260
16	Dự án đầu tư mở rộng siêu thị - Nhà điều hành - Nhà ăn ca - Nhà kho (6 tầng - diện tích sàn xây dựng 6.000m ²) tại XN may Bim Sơn	Bim Sơn - Thanh Hóa		56.350	56.350
17	Đầu tư thay thế máy móc thiết bị thường xuyên toàn Tổng công ty	Hà Nội và các xí nghiệp địa phương	133.917	120.000	253.917
18	Phần cứng, phần mềm quản lý của Tổng công ty	Hà Nội và các xí nghiệp địa phương	8.687	18.048	26.735
	Tổng cộng		219.449	279.609	499.058

Nguồn: May 10

Các hạng mục đầu tư trên ưu tiên thực hiện trước các hạng mục:

- Đầu tư hệ thống xử lý nước thải tại May 10 Hà Nội và các XN địa phương đảm bảo vệ sinh môi trường theo đúng quy định của pháp luật;

- Dự án đầu tư mở rộng siêu thị - Nhà điều hành – Nhà ăn ca – Nhà kho diện tích sàn xây dựng 6.000m² tại XN may Bim Sơn;
- Đầu tư xây dựng Siêu thị tại Hưng Hà 900m²;
- Đầu tư thiết bị, phần mềm quản lý, nâng cấp hệ thống mạng thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển;
- Đầu tư thiết bị chuyên dùng, công nghệ hiện đại cho ngành may nhằm tăng năng suất lao động; Đầu tư thay thế máy móc thiết bị thường xuyên toàn TCT.
- Cải tạo trung tâm trưng bày và giới thiệu sản phẩm diện tích sàn xây dựng 3.497,12 m²;
- Đầu tư phòng LAB.
- Cải tạo khu văn phòng làm việc;

Các hạng mục khác sẽ căn cứ vào diễn biến thực tế của thị trường, lựa chọn thời điểm thích hợp đầu tư các hạng mục đó trên cơ sở đảm bảo sự phát triển bền vững của doanh nghiệp và bảo toàn vốn.

❖ *Các giải pháp của Tổng công ty trong thời gian tới để thực hiện mục tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đề ra:*

Các giải pháp đã được thực hiện tốt và hiệu quả trong năm 2016 sẽ tiếp tục được duy trì, rút ra bài học kinh nghiệm và cải tiến đảm bảo đạt hiệu quả cao nhất trong năm 2017 và những năm tiếp theo. Do tình hình hiện nay diễn biến phức tạp, mọi dự đoán đều mang tính chất tương đối, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét và có biện pháp chỉ đạo thực hiện thích hợp đảm bảo hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty và mục tiêu của Đại hội đồng cổ đông đặt ra, tập trung làm tốt 3 nội dung đảm bảo sự phát triển bền vững trong tương lai:

- Đào tạo phát triển nguồn nhân lực.
- Đầu tư chiều sâu nhằm tăng khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp.
- Phát triển thương hiệu May 10 trên thị trường trong nước và quốc tế.

Cụ thể:

▪ *Giải pháp về tổ chức và quản lý:*

- Tiếp tục cải tiến mô hình tổ chức của Tổng công ty cho phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Tuân thủ thực hiện hệ thống quản lý, đảm bảo đạt tất cả các cuộc đánh giá của khách hàng;
- Tiếp tục xem xét sắp xếp lại, đánh giá đội ngũ quản lý, tập trung công tác đào tạo;
- Học tập và áp dụng có chọn lọc mô hình tổ chức tiên tiến của các đơn vị bạn để điều chỉnh, sắp xếp lại tổ chức các phòng nghiệp vụ phù hợp với tình hình mới. Thực hiện xây dựng kế hoạch công việc, rà soát và cải tiến quy trình nghiệp vụ các phòng ban.
- Tăng cường công tác kiểm soát nội bộ để kiểm tra, giám sát các hoạt động của các đơn vị;
- Chỉ đạo tổ chức sản xuất hợp lý, nghiên cứu, cải tiến, thay đổi tư duy và cách làm việc, quan tâm đến yếu tố con người nhằm mục tiêu nâng cao năng suất lao động, chất lượng, giảm chi phí, hạ giá thành sản phẩm, thực hiện nghiêm túc mục tiêu quản lý vốn (LEAN) tại tất cả các đơn vị trong toàn Tổng công ty.
- Quyết liệt thực hiện triệt để các biện pháp tiết kiệm trên tất cả các hoạt động.

▪ *Giải pháp về phát triển nguồn nhân lực:*

- Đặc biệt quan tâm tới tinh thần và vật chất của người lao động. Tiếp tục cải thiện môi trường làm việc;
- Dành nguồn lực thích đáng cho công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực trong nước và quốc tế để đáp ứng các yêu cầu phát triển của Tổng công ty trong giai đoạn mới.
- Cải tiến công tác tuyển dụng, nâng cao chất lượng đầu vào và hiệu quả sử dụng lao động.

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng

Không có

15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

▪ *Thị trường xuất khẩu:*

- Triển khai các giải pháp cùng cố các thị trường truyền thống Mỹ, EU, Nhật Bản; chủ động tiếp cận và phát triển các thị trường mới tại Hàn Quốc, Đài Loan, Canada, Úc, các nước thuộc liên minh thuế quan... để tận dụng những lợi thế của các hiệp định thương mại khi có hiệu lực.
- Chú trọng phát triển các chủng loại sản phẩm có sự khác biệt cao nhằm giảm tính cạnh tranh về sản phẩm đối với các đơn vị cùng ngành.
- Ưu tiên sử dụng nguồn nguyên phụ liệu sản xuất trong nước, tích cực tham gia chuỗi cung ứng của Tập đoàn Dệt May Việt Nam nhằm tận dụng những ưu đãi thuế quan nhập khẩu vào các nước EU, Mỹ và Nhật Bản.

▪ *Thị trường nội địa:*

- Tập trung phát triển kinh doanh nội địa.
- Đầu tư nguồn lực tối ưu vào việc quy hoạch và phát triển đa dạng kênh phân phối, đặc biệt chú trọng việc mở rộng mạng lưới bán hàng qua kênh đại lý.
- Đầu tư nguồn lực cho công tác thiết kế, đẩy mạnh hoạt động quảng bá để mở rộng thị trường trong nước và quốc tế, nhưng ưu tiên cho thị trường trong nước cả về nguồn lực và tài chính. Đặc biệt tập trung cho dòng sản phẩm mới mang nhãn hiệu Grusz và các dòng sản phẩm mang thương hiệu May 10 theo hướng chuyên biệt.
- Tiếp tục cùng cố bộ máy tổ chức của hệ thống siêu thị để nâng cao hiệu quả. Mở rộng kinh doanh khách sạn, nhà hàng.

▪ *Đầu tư:*

- Tiếp tục đầu tư chiều sâu, trang bị máy móc thiết bị công nghệ cao để tăng năng suất lao động và chất lượng sản phẩm.
- Đầu tư mở rộng sản xuất về các địa phương để đảm bảo nguồn lao động ổn định.

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty

Không có

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

❖ Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

STT	Họ tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Ông Vũ Đức Giang	Chủ tịch HĐQT	Thành viên HĐQT không điều hành
2	Ông Phạm Duy Hạnh	Thành viên HĐQT HĐQT	Thành viên HĐQT không điều hành
3	Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT điều hành
4	Bà Nguyễn Thiên Lý	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT điều hành
5	Ông Thân Đức Việt	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT điều hành

❖ **Sơ yếu lý lịch**

1.1. Ông Vũ Đức Giang - Chủ tịch Hội đồng quản trị

Họ và tên: **VŨ ĐỨC GIANG**
 Giới tính: Nam
 Ngày tháng năm sinh: 10/05/1954
 Nơi sinh: Nam Định
 CMND: 022004687 cấp ngày 20/04/2006 tại TP HCM
 Quốc tịch: Việt Nam
 Dân tộc: Kinh
 Quê quán: Nam Tiến – Nam Trực – Nam Định
 Địa chỉ thường trú: 259/31 Cư Xá Tự Do, Cách Mạng Tháng 8, Phường 7, quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh
 Điện thoại: (84-24) 3827 6923
 Trình độ văn hóa: 12/12
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế - Đại học Kinh tế TP HCM
 Quá trình công tác:
 - 07/1980 – 03/1989 Nhân viên, tổ trưởng, XN May Việt Tiến
 - 1989 – 1997 Tổ trưởng, Trưởng phòng Công ty May Việt Tiến
 - 05/1997 – 04/1998 Giám đốc, Công ty dịch vụ II, Tổng Công ty dệt may Việt Nam
 - 1998 – 2002 Tổng Giám đốc, Công ty May Phương Đông
 - 05/2002 – 03/2006 Phó Tổng Giám đốc, Tổng Công ty dệt may Việt Nam
 - 04/2006 - 5/2007 - UV HĐQT, Phó Tổng Giám đốc, Tập đoàn dệt may Việt Nam
 - 6/2007 – 9/2010 - UV HĐQT, Tổng Giám đốc, Tập đoàn dệt may Việt Nam
 - Từ tháng 10/2010 đến nay: - Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng Công ty May 10 - CTCP
 - Chủ tịch Hiệp hội Dệt May Việt Nam

Chức vụ hiện nay: Chủ tịch HĐQT của Tổng Công ty May 10 - CTCP

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Chủ tịch Hiệp Hội Dệt May Việt Nam

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ: 943.310 cổ phiếu, chiếm 4,99% vốn điều lệ

Trong đó:

- + Sở hữu cá nhân: 943.310 cổ phiếu, chiếm 4,99 % vốn điều lệ
- + Được ủy quyền đại diện: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan:

Họ và tên	Mối quan hệ	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ (%)
Vũ Thị Như Quỳnh	Con ruột	115.000	0,608

1.2. Ông Phạm Duy Hạnh - Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên: **PHẠM DUY HẠNH**

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 26/5/1957

Nơi sinh: Yên Trung, Ý Yên, Nam Định

CMND: 161580709 cấp ngày 5/7/2010 cấp tại Nam Định

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Yên Trung, Ý Yên, Nam Định

Địa chỉ thường trú: Số 19, Máy Tơ, Ngô Quyền, Nam Định

Điện thoại: (84-24) 38257700

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh

Quá trình công tác

- 3/1978 – 1980: Chuyên viên Bộ tài chính
- 1981 – 2009: Cán bộ quản lý Công ty May Nam Định thuộc Bộ công nghiệp
- Từ 2010 đến nay: Phó Tổng giám đốc – Tập đoàn dệt may Việt Nam
- 11/2012 đến nay: Ủy viên HĐQT Tổng Công ty May 10- CTCP

Chức vụ hiện nay: Phó Tổng giám đốc – Tập đoàn dệt may Việt Nam, Ủy viên HĐQT Tổng công ty May 10

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ:	3.630.000 cổ phiếu, chiếm 19,21% vốn điều lệ

Trong đó:

+ Sở hữu cá nhân:	30.000 cổ phiếu, chiếm 0,16% vốn điều lệ
+ Được ủy quyền đại diện phần vốn của Tập đoàn Dệt May Việt Nam:	3.600.000 cổ phiếu, chiếm 19,05% vốn điều lệ

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan:

Họ và tên	Mối quan hệ	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ (%)
Phạm Minh Đức	Con ruột	36.000	0,19
Phạm Thu Trang	Con ruột	69.000	0,365

▪ **Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền – Thành viên HĐQT**

Họ và tên:	NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	07/03/1964
Nơi sinh:	Hà Nội
CMND:	010542475 cấp ngày 18/05/2009 tại Hà Nội
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Vũ Thắng, Kiến Xương, Thái Bình
Địa chỉ thường trú:	Tổ 3, Sài Đồng, Long Biên, Hà Nội
Điện thoại	(84-24) 3827 6923
Trình độ văn hóa:	10/10
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế - Đại học KTQD Hà Nội
Quá trình công tác:	
- 07/1983 – 02/1985	Công nhân, XN May 10
- 03/1985 – 09/1990	Tổ trưởng, chi uỷ viên BCH CD XN May 10
- 1987 – 1992	Ủy viên BCH Công đoàn
- 09/1992 – 06/1993	Chủ tịch CD, Phó quản đốc PX Xi nghiệp May 10
- 09/1993 – 06/1996	Giám đốc Xi nghiệp may 3, Công ty May 10

- 06/1996 *Chủ tịch CĐ kiêm Giám đốc Xí nghiệp may 3, Công ty May 10*
- 08/1997 *Ủy viên BCH Đảng bộ khoá 25, Công ty May 10*
- 08/1997 – 09/1999 *Chủ tịch CĐ chuyên trách, Công ty May 10*
- 08/1999 *Chủ tịch CĐ kiêm Trưởng phòng KCS, Công ty May 10*
- 08/1999 – 01/2001 *Giám đốc điều hành kiêm Trưởng phòng QA, Công ty May 10*
- 01/2001 – 07/2006 *Phó Tổng Giám đốc, Công ty May 10*
- 12/2004 – nay *Ủy viên HĐQT, Công ty cổ phần May 10*
- 1996 – nay *Ủy viên thường vụ CĐ Công ty cổ phần May 10*
- 1998 – 2003 *Ủy viên BCH CĐ Công nghiệp khoá I, Ủy viên thường vụ CĐ, Trưởng ban nữ công CĐ*
- 11/1993 – 2003 *Ủy viên BCH CĐ Công nghiệp khoá I, Ủy viên thường vụ CĐ, Trưởng ban nữ công CĐ*
- 08/2006 – nay *Bí thư Đảng uỷ, UV Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Tổng Công ty May 10 – CTCP*

Chức vụ hiện nay:

Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Tổng công ty May 10 – CTCP, Ủy viên thường vụ công đoàn Tổng CTCP May 10 - CTCP

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:

Không

Hành vi vi phạm pháp luật:

Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty:

Không

Các khoản nợ đối với Công ty:

Không

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ:

3.875.624 cổ phiếu, chiếm 20,51% vốn điều lệ

Trong đó:

+ Sở hữu cá nhân:

1.083.500 cổ phiếu, chiếm 5,73 % vốn điều lệ

+ Được ủy quyền đại diện phần vốn của Tập đoàn Dệt May Việt Nam:

2.792.124 cổ phiếu, chiếm 14,78% vốn điều lệ

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan:

Không

Họ và tên	Mối quan hệ	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ (%)
Lê Nho Thương	Chồng	102.600	0,54
Nguyễn Thị Hồng Vinh	Chị ruột	3.582	0,019
Nguyễn Thị Thanh Hà	Em ruột	38.460	0,203

▪ **Bà Nguyễn Thiên Lý - Thành viên HĐQT**

Họ và tên:

NGUYỄN THIÊN LÝ

Giới tính:

Nữ

Ngày tháng năm sinh: 30/10/1964
 Nơi sinh: Vũ Tiên – Thái Bình
 CMND: 010542481 cấp ngày 30/03/2011 tại Hà Nội
 Quốc tịch: Việt Nam
 Dân tộc: Kinh
 Quê quán: Vũ Tiên – Thái Bình
 Địa chỉ thường trú: Sài Đồng, Long Biên, Hà Nội
 Điện thoại: (84-24) 3827 6923
 Trình độ văn hóa: 10/10
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân quản trị KD - Đại học Bách khoa Hà Nội
 Quá trình công tác:
 - 01/1983 – 10/1989 Công nhân, tổ trưởng tổ 4, phân xưởng 2, Xí nghiệp May 10
 - 10/1989 – 02/1993 Phó Quản đốc Phân xưởng may 2, Xí nghiệp May 10
 - 03/1993 – 10/1995 Trưởng ca sản xuất Xí nghiệp may 2, Xí nghiệp May 10
 - 11/1995 – 06/2002 Giám đốc Xí nghiệp may 2, Công ty May 10
 - 07/2002 – 12/2004 Giám đốc điều hành, Công ty May 10
 - 01/2005 – 04/2006 Giám đốc điều hành, Công ty cổ phần May 10
 - 05/2006 – nay UV HĐQT Phó Tổng giám đốc, phó bí thư đảng bộ Tổng Công ty May 10 - CTCP
 Chức vụ hiện nay: UV HĐQT, phó bí thư đảng bộ, Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty May 10 – CTCP
 Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
 Hành vi vi phạm pháp luật: Không
 Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công Không ty:
 Các khoản nợ đối với Công ty: Không
 Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ: 690.400 cổ phiếu, chiếm 3,65 % vốn điều lệ
 Trong đó:
 + Sở hữu cá nhân: 690.400 cổ phiếu, chiếm 3,65 % vốn điều lệ
 + Được ủy quyền đại diện: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
 Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan:

Họ và tên	Mối quan hệ	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
-----------	-------------	---------------------	---------------

			(%)
Nguyễn Hương Duyên	Em ruột	22.334	0,118
Nguyễn Thị Thiên Hương	Em ruột	8.348	0,044
Nguyễn Xuân Hồng	Em ruột	10.796	0,057
Vũ Hồng Hải	Em rể	10.272	0,054
Nguyễn Văn Hưng	Em rể	28.098	0,148
Đỗ Hương Quỳnh	Con ruột	397.862	2,105

▪ **Ông Thân Đức Việt – Thành viên HĐQT**

Họ và tên: **THÂN ĐỨC VIỆT**
 Giới tính: Nam
 Ngày tháng năm sinh: 25/11/1974
 Nơi sinh: Hà Nội
 CMND: 011837398 cấp ngày 10/10/1999 tại Hà Nội
 Quốc tịch: Việt Nam
 Dân tộc: Kinh
 Quê quán: Hoàng Ninh-Việt Yên-Hà Bắc
 Địa chỉ thường trú: Tổ 12, Phường Sài đồng, Quận Long biên, Hà Nội
 Điện thoại: (84-24) 3827 6923
 Trình độ văn hóa: 12/12
 Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

- 05/1997 – 12/2004 *Nhân viên - Phòng Kế hoạch-Công ty May 10*
- 12/2004 - 11/2005 *Nhân viên - Phòng Kế hoạch-Công ty CP May 10*
- 12/2005 – 09/2006 *Phó trưởng phòng Marketing –Công ty CP May 10*
- 10/2006 – 04/2009 *Trưởng phòng Marketing – Công ty CP May 10*
- 05/2009 – 08/2009 *Trưởng phòng Thị trường – Công ty CP May 10*
- 08/2009 đến 01/2014 *Giám đốc Điều hành Tổng công ty May 10-CTCP*
- Từ 08/2009 đến nay *Tổng giám đốc công ty TNHH Thiệu Đô.*
- 01/2014 đến nay *Phó Tổng giám đốc – Tổng Công ty May 10-CTCP.*

Chức vụ hiện nay: Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty May 10-CTCP.
 Chức vụ tại tổ chức khác: Tổng Giám đốc Công ty TNHH Thiệu Đô
 Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty:

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ: 388.900 cổ phiếu, chiếm 2,057 % vốn điều lệ

Trong đó:

+ Sở hữu cá nhân: 388.900 cổ phiếu, chiếm 2,057 % vốn điều lệ

+ Được ủy quyền đại diện: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan: Không

2. Ban Kiểm soát

❖ Danh sách thành viên Ban Kiểm soát

STT	Họ tên	Chức vụ
1	Nguyễn Thị Thu Hà	Trưởng Ban kiểm soát
2	Bùi Thị Tuyết	Thành viên Ban kiểm soát
3	Đặng Thanh Huyền	Thành viên Ban kiểm soát

❖ Sơ yếu lý lịch

2.1. Bà Nguyễn Thị Thu Hà – Trưởng Ban kiểm soát

Họ và tên: NGUYỄN THỊ THU HÀ
 Giới tính: Nữ
 Ngày tháng năm sinh: 14/6/1975
 Nơi sinh: Minh Trí, Kim Anh, Vĩnh Phú
 CMND: 026175000468 cấp ngày 30/09/2015 tại Hà Nội
 Quốc tịch: Việt Nam
 Dân tộc: Kinh
 Quê quán: Đức Lĩnh, Đức Thọ, Hà Tĩnh
 Địa chỉ thường trú: Sài Đồng, Long Biên, Hà Nội
 Điện thoại: (84-24) 3827 6923
 Trình độ văn hóa: 12/12
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán
 Quá trình công tác:
 - 3/1996 – 4/2015 Nhân viên – Phòng Tài chính kế toán Tổng Công ty May 10 - CTCP
 - Từ 5/2015 đến nay: Trưởng ban Kiểm soát Tổng Công ty May 10 - CTCP
 Chức vụ hiện nay: Trưởng ban Kiểm soát

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ: 11.478 cổ phiếu, chiếm 0,06% vốn điều lệ

Trong đó:

+ Sở hữu cá nhân: 11.478 cổ phiếu, chiếm 0,06% vốn điều lệ

+ Được ủy quyền đại diện: 0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan: Không

Họ và tên	Mối quan hệ	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ (%)
Hoàng Thế Nhu	Chồng	87.900	0,465

2.2. Bà Bùi Thị Tuyết - Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên: **BÙI THỊ TUYẾT**

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 10/4/1970

Nơi sinh: Hải Phòng

CMND: 012572307 cấp ngày 22/11/2002 tại Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Hưng Đạo, Kiến Thụy, Hải Phòng

Địa chỉ thường trú: Sài Đồng, Long Biên, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3827 6923

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế - Đại học Kinh tế quốc dân

Quá trình công tác:

- 6/1993 -12/2004: Nhân viên – Phòng Kế hoạch – Công ty May 10
- 12/2004 đến T3/2011 Nhân viên – Phòng Kế hoạch – Công ty CP May 10
- 4/2011 đến nay: Phó trưởng Phòng Kế hoạch – Tổng Công ty May 10-CTCP
- T4/2015 đến nay Thành viên Ban Kiểm soát Tổng Công ty May 10-CTCP

Chức vụ hiện nay: Thành viên Ban Kiểm soát, Phó trưởng phòng Kế hoạch - Tổng Công ty May 10-CTCP

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ: 86.744 cổ phần

Trong đó:

+ Sở hữu cá nhân: 86.744 cổ phiếu, chiếm 0,459 % vốn điều lệ

+ Được ủy quyền đại diện: 0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan: Không

▪ **Bà Đặng Thanh Huyền - Thành viên Ban Kiểm soát**

Họ và tên: Đặng Thanh Huyền

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 10/3/1982

Nơi sinh: Hà Nội

CMND: 012059038 cấp ngày 27/7/2013 tại Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Yên Phong, Bắc Ninh

Địa chỉ thường trú: Số B1, Ngõ 67, Văn Cao, Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3827 6923

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, Cử nhân Tài chính kế toán

Quá trình công tác:

- T1/2005 – T7/2011 Phòng Kế toán – CTCP Hợp tác lao động và thương mại

- T8/2011 - Nay Chuyên viên – Ban tài chính kế toán – Tập đoàn dệt may Việt Nam

- Từ T4/2015 - nay Thành viên ban kiểm soát – Tổng công ty May 10-CTCP

Chức vụ hiện nay: Thành viên Ban Kiểm soát

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Chuyên viên – Ban tài chính kế toán – Tập đoàn dệt may Việt Nam

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không
 Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ: 1.900 cổ phần, chiếm 0,01% vốn điều lệ
 Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan: Không

Họ và tên	Mối quan hệ	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ (%)
Phạm Nguyên Anh	Chồng	10.000	0,053

3. Ban Giám đốc

❖ Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc

STT	Họ tên	Chức vụ
1	Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền	Tổng Giám đốc
2	Bà Nguyễn Thiên Lý	Phó Tổng Giám đốc
3	Ông Thân Đức Việt	Phó Tổng Giám đốc
4	Ông Trần Trọng Kim	Phó Tổng Giám đốc
5	Ông Bạch Thăng Long	Phó Tổng Giám đốc
6	Bà Nguyễn Thị Bích Thủy	Giám đốc điều hành
7	Ông Nguyễn Ánh Dương	Giám đốc điều hành
8	Bà Phạm Bích Hồng	Giám đốc điều hành
9	Ông Hoàng Thế Nhu	Giám đốc điều hành

❖ Sơ yếu lý lịch

3.1. Sơ yếu lý lịch bà Nguyễn Thị Thanh Huyền như mục 1.3

3.2. Sơ yếu lý lịch bà Nguyễn Thiên Lý như mục 1.4

3.3. Sơ yếu lý lịch ông Thân Đức Việt như mục 1.5

3.4. Ông Trần Trọng Kim - Giám đốc điều hành

Họ và tên: **TRẦN TRỌNG KIM**
 Giới tính: Nam
 Ngày tháng năm sinh: 29/05/1959
 Nơi sinh: Thái Bình
 CMND: 151133690 cấp ngày 22/03/2007 tại Thái Bình
 Quốc tịch: Việt Nam
 Dân tộc: Kinh
 Quê quán: Minh Hòa – Hưng Hà – Thái Bình
 Địa chỉ thường trú: Khu 3–Thị trấn Hưng Hà– Huyện Hưng Hà – Tỉnh Thái Bình
 Điện thoại: (84-24) 3827 6923

Trình độ văn hóa:	10/10
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Đại học Công đoàn
Quá trình công tác:	
- 05/1995 – 07/1997	Nhân viên Kế hoạch-Công ty May xuất khẩu Hưng Hà
- 08/1997 – 08/2001	Phó Giám đốc-Công ty May xuất khẩu Hưng Hà
- 09/2001 – 09/2009	Giám đốc may Thái Hà-May 10
- 10/2009 đến nay	Giám đốc điều hành kiêm GD XN may Thái Hà, GD XN may Vị Hoàng, GD XN may Hưng Hà – Tổng công ty may 10 - CTCP
- 11/2015 đến nay	Giám đốc điều hành kiêm GD XN may Thái Hà, GD XN may Vị Hoàng – Tổng công ty May 10-CTCP
Chức vụ hiện nay:	Giám đốc điều hành kiêm GD XN may Thái Hà, GD XN may Vị Hoàng Tổng Công ty May 10 - CTCP
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ:	177.470 cổ phiếu, chiếm 0,94 % vốn điều lệ
Trong đó:	
+ Sở hữu cá nhân:	177.470 cổ phiếu, chiếm 0,94% vốn điều lệ
+ Được ủy quyền đại diện:	0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan:	Không

3.5. Ông Bạch Thăng Long - Giám đốc điều hành

Họ và tên:	BẠCH THĂNG LONG
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	28/3/1967
Nơi sinh:	Hà Nam
CMND:	011501047 cấp ngày 9/01/2007 tại Hà Nội
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Tiên Lý, Duy Tiên, Hà Nam
Địa chỉ thường trú:	Tổ 2, Sài Đồng, Long Biên, Hà Nội
Điện thoại:	(84-24) 3827 6923

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế

Quá trình công tác:

- 6/1993 – 7/1996 *Nhân viên – Phòng Kinh doanh Công ty May 10*
- 08/1996 – 11/2002 *Phó giám đốc – XN May Vị Hoàng – Công ty May 10*
- 12/2002 – 12/2004 *Phó trưởng Phòng kế hoạch – Công ty May 10*
- 12/2004 – 04/2009 *Phó trưởng Phòng kế hoạch – Công ty CP May 10*
- 5/2009 – 12/2013 *Trưởng Phòng kế hoạch – Tổng Công ty May 10-CTCP*
- 1/2014 đến nay *Trưởng Phòng Kế hoạch, Giám đốc điều hành – Tổng Công ty May 10 - CTCP*

Chức vụ hiện nay: Trưởng Phòng Kế hoạch, Giám đốc điều hành – Tổng Công ty May 10 – CTCP

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Trưởng Phòng Kế hoạch, Giám đốc điều hành – Tổng Công ty May 10 - CTCP

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ: 209.740 cổ phiếu, chiếm 1,109% vốn điều lệ

Trong đó:

- + Sở hữu cá nhân: 209.740 cổ phiếu, chiếm 1,109% vốn điều lệ
- + Được ủy quyền đại diện: 0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan:

Họ và tên	Mối quan hệ	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ (%)
Đỗ Thị Đoan	Vợ	25.748	0,136
Bạch Ngọc Lân	Em ruột	756	0,004
Bạch Ngọc Châm	Em ruột	1.674	0,0088

3.6. Ông Nguyễn Ánh Dương – Giám đốc điều hành

Họ và tên: **NGUYỄN ÁNH DƯƠNG**

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 02/05/1973

Nơi sinh: Hà Nội

CMND: 011720204 cấp ngày 23/02/2012 tại Hà Nội

Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Quốc Oai, Hà Nội
Địa chỉ thường trú:	Tổ 2, Sài Đồng, Long Biên, Hà Nội
Điện thoại:	(84-24) 3827 6923
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư Công nghệ may
Quá trình công tác:	
- 5/1997 – 4/2004	<i>Nhân viên – Phòng Kỹ thuật Công ty May 10</i>
- 05/2004 – 07/2016	<i>Phó phòng kỹ thuật Tổng Công ty May 10- CTCP</i>
- 8/2016 đến nay	<i>Giám đốc điều hành – Tổng Công ty May 10-CTCP Ủy viên Ban thường vụ Đảng ủy, Bí thư chi bộ Xí nghiệp May Bim Sơn, Giám đốc xí nghiệp May Bim Sơn</i>
Chức vụ hiện nay:	Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, bí thư chi bộ Xí nghiệp May Bim Sơn, Giám đốc xí nghiệp May Bim Sơn, Giám đốc điều hành – Tổng Công ty May 10-CTCP
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ:	106.050 cổ phiếu, chiếm 0,56 % vốn điều lệ
<i>Trong đó:</i>	
+ Sở hữu cá nhân:	<i>106.050 cổ phiếu, chiếm 0,56 % vốn điều lệ</i>
+ Được ủy quyền đại diện:	<i>0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ</i>
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan:	Không

3.7. Bà Nguyễn Thị Bích Thủy – Giám đốc điều hành

Họ và tên:	NGUYỄN THỊ BÍCH THỦY
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	22/02/1971
Nơi sinh:	Nghệ An
CMND:	012617457 cấp ngày 06/06/2003 tại Hà Nội
Quốc tịch:	Việt Nam

Dân tộc: Kinh
 Quê quán: Đô Lương, Nghệ An
 Địa chỉ thường trú: Số 769, Đường Nguyễn Văn Linh, Sài Đồng, Long Biên, Hà Nội
 Điện thoại: (84-24) 3827 6923
 Trình độ văn hóa: 12/12
 Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Công nghệ may
 Quá trình công tác:

- 03/1994 -11/2003 Công nhân vận hành máy may công nghiệp - Công ty May 10.
- 12/2003 -12/2004 Chuyển trưởng, trưởng ca sản xuất xí nghiệp – Công ty May 10
- 12/2004 - 03/2012 Chuyển trưởng, trưởng ca sản xuất xí nghiệp – Tổng Công ty CP May 10
- 04/2012-05/2015 Phó giám đốc xí nghiệp – Tổng công ty May 10 - CTCP
- 06/2015 – 07/2016 Giám đốc xí nghiệp - Tổng Công ty May 10 - CTCP
- 8/2016 đến nay Giám đốc điều hành – Tổng Công ty May 10 – CTCP
 Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, bí thư chi bộ Xí nghiệp May Veston Hưng Hà, Giám đốc xí nghiệp May Veston Hưng Hà

Chức vụ hiện nay: Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, bí thư chi bộ Xí nghiệp May Veston Hưng Hà, Giám đốc xí nghiệp May Veston Hưng Hà, Giám đốc điều hành – Tổng Công ty May 10- CTCP
 Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
 Hành vi vi phạm pháp luật: Không
 Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
 Các khoản nợ đối với Công ty: Không
 Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ: 74.026 cổ phiếu, chiếm 0,39 % vốn điều lệ
Trong đó:
 + Sở hữu cá nhân: 74.026 cổ phiếu, chiếm 0,39 % vốn điều lệ
 + Được ủy quyền đại diện: 0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ
 Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan:

Họ và tên	Mối quan hệ	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ (%)
Nguyễn Phú Chiến	Chồng	39.488	0,2089

3.8. Bà Phạm Bích Hồng - Giám đốc điều hành kiêm kế toán trưởng

Họ và tên: **PHẠM BÍCH HỒNG**

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 15/11/1971

Nơi sinh: Hà Nội

CMND: 011766044 cấp ngày 30/03/2011 tại Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Ân Thi, Hưng Yên, Hải Hưng

Địa chỉ thường trú: Tổ 9, Vũ Xuân Thiều, Sài Đồng, Long Biên, HN

Điện thoại: (84-24) 3827 6923

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế, Đại học Thương nghiệp HN

Quá trình công tác:

- 06/1993 – 04/2001 *Nhân viên nghiệp vụ, Công ty May 10*
- 04/2001 – 12/2004: *Phó trưởng phòng Tài chính Kế toán, Công ty May 10*
- 12/2004 – 10/2006 *Phó trưởng phòng Tài chính Kế toán, Công ty CP May 10*
- 10/2006 – 04/2008 *Trưởng phòng Tài chính Kế toán, Công ty cổ phần May 10*
- 04/2008 – nay *Kế toán trưởng, Tổng Công ty May 10 – CTCP*
- 11/2017 – nay *Giám đốc điều hành Tổng Công ty May 10 - CTCP*

Chức vụ hiện nay: Giám đốc điều hành kiêm kế toán trưởng, Tổng Công ty May 10 - CTCP

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ: 544.800 cổ phiếu, chiếm 2,88% vốn điều lệ

Trong đó:

- + Sở hữu cá nhân: 544.800 cổ phiếu, chiếm 2,88% vốn điều lệ
- + Được ủy quyền đại diện: 0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan:

Họ và tên	Mối quan hệ	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ (%)
Phạm Đức Minh	Em ruột	19.260	0,10
Phạm Thị Hương	Em ruột	9.000	0,04
Phạm Thị Thu	Em ruột	15.716	0,08
Nguyễn Văn Thành	Chồng	233.504	1,23

3.9. Ông Hoàng Thế Nhu - Giám đốc điều hành

Họ và tên: **HOÀNG THẾ NHU**

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 14/03/1971

Nơi sinh: Hà Nội

CMND: 001071005931 cấp ngày 30/9/2015 tại Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Thôn Nghĩa Hào, Xã Phú Nghĩa, Huyện Chương Mỹ, Hà Nội

Địa chỉ thường trú: Tổ 22 Sài Đồng, Long Biên, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3827 6923

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Quá trình công tác:

- 03/1993 – 05/2003 Nhân viên phòng kế hoạch Công ty May 10
- 05/2003- 12/2004 Phó trưởng phòng kế hoạch Công ty May 10
- 12/2004 – 2010 Phó trưởng phòng kế hoạch Công ty CPMay 10
- 2010 –11/2013 Phó trưởng phòng kế hoạch Tổng Công ty May 10 - CTCP
- T11/2013 – T12/2015 Phó GD CN Siêu thị trực thuộc TCT, phó trưởng phòng kế hoạch
- T12/2015 – T11/2017 GD CN Siêu thị trực thuộc TCT, phó trưởng phòng kế hoạch
- T11/2017 – nay Giám đốc CN Siêu thị trực thuộc TCT, Giám đốc điều hành Tổng Công ty May 10 - CTCP

Chức vụ hiện nay: Giám đốc CN Siêu thị trực thuộc TCT, Giám đốc điều hành Tổng Công ty May 10 - CTCP

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức Không

khác:

Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ:	87.900 cổ phiếu, chiếm 0,465% vốn điều lệ
<i>Trong đó:</i>	
+ Sở hữu cá nhân:	87.900 cổ phiếu, chiếm 0,465% vốn điều lệ
+ Được ủy quyền đại diện:	0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan:

Họ và tên	Mối quan hệ	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ (%)
Nguyễn Thị Thu Hà	Vợ	11.478	0,06

4. Kế toán trưởng

Sơ yếu lý lịch Bà Phạm Bích Hồng như mục 3.8.

5. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty

Tổng Công ty May 10 - CTCP hiện đang hoạt động và tuân thủ theo các quy định về Công ty đại chúng, việc minh bạch hóa bộ máy quản lý, công bố thông tin được thực hiện đầy đủ và kịp thời theo đúng quy định. Tổng Công ty luôn chú trọng việc tiếp tục nâng cao công tác quản trị như sau:

- Rà soát và hoàn thiện tất cả quy trình liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty;
- Đào tạo nguồn nhân lực kế cận, khuyến khích và tạo điều kiện cho nhân viên Tổng Công ty nâng cao năng lực và trình độ chuyên môn;
- Áp dụng công nghệ thông tin vào quá trình kiểm soát, quản lý hoạt động kinh doanh sản xuất;
- Công ty luôn quan tâm đến việc nâng cao tính sáng tạo trong công tác quản lý cũng như trong sản xuất nhằm thúc đẩy Tổng Công ty phát triển bền vững.

Hà Nội, ngày 27 tháng 12 năm 2017

**ĐẠI DIỆN
TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN MB**

Phó Giám đốc Khối Dịch vụ NHĐT



Nguyễn Thị Thanh Vân

**ĐẠI DIỆN
TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH
TỔNG CÔNG TY MAY 10 - CTCP**

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Vũ Đức Giang

Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Thanh Huyền

Trưởng Ban Kiểm soát



Nguyễn Thị Thu Hà

Kế toán trưởng



Phạm Bích Hồng